



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2019**

BMT, Tháng 06 năm 2019

Số: 02 /TM-BDHC-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 06 năm 2019.

**THƯ MỜI
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

1. Thời gian: 7h30, ngày 23 tháng 06 năm 2019.

2. Địa điểm: Phòng họp Khách Sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thành phần tham dự: Các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/5/2019.

4. Nội dung: (Mời xem chi tiết tại Website Công ty: www.thuydienbuondon.vn)

5. Các vấn đề khác:

- Trường hợp Quý cổ đông không thể sắp xếp thời gian đến tham dự Đại hội, có thể ủy quyền cho cá nhân hoặc cổ đông khác tham dự Đại hội theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm.

- Để công tác tổ chức Đại hội được tiến hành tốt đẹp, kính mong Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội theo mẫu Giấy đăng ký đính kèm.

- Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên Website Công ty: www.thuydienbuondon.vn

- Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền và Giấy đăng ký tham dự Đại hội về Công ty trước ngày 20/6/2019 theo địa chỉ:

Phòng Tổng hợp - Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

Tầng 7, khách sạn Biệt Điện, số 01 đường Ngô Quyền, TP Buôn Ma Thuột

Điện thoại: 0262.3891368

Fax: 0262.3891348

Khi đi tham dự Đại hội, Quý cổ đông/ Người được ủy quyền vui lòng mang theo: Thư mời và CMND/ Hộ chiếu/ bản sao Giấy CNĐKKD để nhận phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

Trân trọng kính mời các Quý cổ đông đến tham dự Đại hội!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Hoài Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đôn

Tên cổ đông:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

CMND/CNĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:Điện thoại:.....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà:

CMND số:cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:Điện thoại:.....

Hoặc:

Ông Trần Hoài Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Quý Cổ đông ủy quyền cho Ông Trần Hoài Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị, vui lòng đánh dấu ✓ vào ô và gửi Giấy ủy quyền về Công ty trước 16h00 ngày 20/06/2019 để Ban tổ chức tổng hợp in Phiếu biểu quyết).

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật; Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Người nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của người ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn thì không cần chữ ký của chủ tịch HĐQT Công ty. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi kết thúc Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

Người đăng ký dự họp/Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ngày ____ tháng ____ năm 2019
Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

Chúng tôi là những người có tên trong danh sách dưới đây là cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (sau đây được gọi là Bên ủy quyền) đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà, số CMND, cấp ngày..... tại tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn vào ngày 23/6/2019, cụ thể như sau:

STT	Họ Tên	Số CMND	Ngày cấp	Tổng số cổ phần sở hữu	Ký và ghi rõ họ tên người ủy quyền
	Cộng				

Cam kết nội dung ủy quyền:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật; Điều lệ Công ty Thủy điện Cổ phần Buôn Đôn và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
THỦY ĐIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

Ngày 22 tháng 06 năm 2019 tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
8h:00-8h:30	1/ Đón khách và đăng ký cổ đông - Đón tiếp Đại biểu và đăng ký cổ đông - Phát tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết	Ban kiểm tra TCCĐ
8h:30- 9h:00	2/ Thủ tục bắt đầu Đại hội: - Chào cờ - hát Quốc ca - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra TCCĐ
	- Giới thiệu Chủ tọa điều hành đại hội	Ban tổ chức
	- Giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội (Đại hội biểu quyết thông qua)	Chủ tọa
	- Thông qua chương trình và Quy chế Đại hội (Đại hội biểu quyết thông qua)	Chủ tọa
9h:00-10h:00	3/ Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát trình bày các báo cáo sau:	
	3.1 Báo cáo của HĐQT Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ 2014-2019 và định hướng nhiệm kỳ 2019-2024;	Thành viên HĐQT
	3.2 Báo cáo của Ban điều hành Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, tổng kết nhiệm kỳ 2014-2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019	Tổng giám đốc
	3.3 Báo cáo của Ban kiểm soát Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về hoạt động năm 2018, nhiệm kỳ 2014-2019 và kế hoạch hoạt động 2019	Trưởng BKS
	3.4 Báo cáo tài chính Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 (tóm tắt)	Kế toán trưởng



10h:00-10h:20	4/ Báo cáo nội dung Tờ trình về các vấn đề cần ĐHĐCĐ phê chuẩn (Biểu quyết thông qua từng nội dung trong Tờ trình)	Chủ tọa
10h:20 - 10h:45	5/ Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024	Chủ tọa, Ban kiểm phiếu
10h: 45-10h:55	6/ Thảo luận các vấn đề của Đại hội	Chủ tọa
10h:55-11h:05	Nghỉ giải lao	
11h:05-11h:15	7/ Báo cáo kết quả bầu cử bầu HĐQT và BKS; Báo cáo kết quả bầu Chủ tịch HĐQT; Trưởng BKS	Chủ tọa, Ban kiểm phiếu
11h:15-11h:30	8/ Thông qua Nghị quyết Đại hội và Biên bản Đại hội (Đại hội biểu quyết thông qua)	Ban thư ký, Chủ tọa điều hành biểu quyết
11h:30	9/ Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban Tổ chức



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 6 năm 2019

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 (sau đây gọi là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đôn (Sau đây gọi là “Công ty”).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi là “đại diện theo ủy quyền”) và các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Trong quy chế này, cụm từ “cổ đông” được hiểu là cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, nếu không có diễn giải khác.
4. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định theo Quy chế này.

CHƯƠNG II

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề nằm trong chương trình Nghị sự thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.
2. Được Công ty thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.
3. Tại Đại hội mỗi cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội được nhận “Thẻ biểu quyết”, “Phiếu biểu quyết” và “Phiếu bầu cử” (trong đó có ghi Họ tên cổ đông, đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sở hữu, số cổ phần ủy quyền và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu).
4. Giá trị biểu quyết của “Thẻ biểu quyết”, “Phiếu biểu quyết” và “Phiếu bầu cử” tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu và/hoặc đại diện khi đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông theo ủy quyền có mặt tại Đại hội.

5. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cá nhân này đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung được biểu quyết sau đó.
6. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông đến dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- 1.1. Giấy mời họp ĐHĐCĐ;

- 1.2. Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

- 1.3. Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội:

- a) Quyết định cử người đại diện phần vốn của cổ đông là tổ chức có phần vốn góp, cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Người đại diện theo ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội trừ trường hợp được cổ đông là tổ chức đồng ý;

- b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp Đại hội đối với các trường hợp sau:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là bên ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông, đại diện theo ủy quyền là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã hủy hoặc chấm dứt việc ủy quyền cho đại diện theo ủy quyền nhưng Công ty không nhận được thông báo bằng văn bản về việc hủy hoặc chấm dứt ủy quyền đó trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu tại Đại hội nếu đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu.

3. Đại diện theo ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba trừ trường hợp quy định tại Điểm a) Khoản 1.3 Điều này.

4. Cổ đông khi tham dự họp Đại hội có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội, phải liên hệ với Ban

Tổ chức để thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, mọi thành viên tham gia Đại hội phải nghiêm túc chấp hành các quy định tại Quy chế này và các nội quy tại cuộc họp Đại hội, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
6. Cổ đông tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điểm b Khoản 7 Điều 142 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đại hội

Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội và có quyền hạn, trách nhiệm như sau:

1. Chủ trì và quyết định các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự theo chương trình nghị sự, các Quy chế đã được Đại hội thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.
2. Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội; quyết định các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trình tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự.
3. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội;
4. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
5. Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
6. Trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp bất cứ lúc nào phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ Công ty mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả các thành viên dự họp;
 - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - d) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
 - e) Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

7. Chủ tọa Đại hội có quyền:

- a) Không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
- b) Dùng ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp hoặc quá thời gian có thể ảnh hưởng

tới thời gian chung của Đại hội.

- c) Yêu cầu tất cả các thành phần dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội về nhiệm vụ của mình.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông, ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
3. Ban Thư ký Đại hội có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban trong việc ghi chép diễn biến cuộc họp, các nội dung câu hỏi, ý kiến chất vấn của cổ đông và trả lời.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và 03 thành viên do Hội đồng quản trị Công ty thành lập và được giới thiệu với Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ như sau:
 - a) Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền đến dự họp dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình:
 - Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương;
 - Giấy mời họp ĐHĐCĐ;
 - Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu khác kèm theo (nếu có);
 - b) Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, các tài liệu của Đại hội cho cổ đông, đại diện theo ủy quyền;
 - c) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo Chủ tọa, Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm:
 - Trước khi khai mạc Đại hội;
 - Khi có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
2. Thông báo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông lên màn hình thông tin;
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập Bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
4. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết và từ chối việc phát tài liệu của Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
2. Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty; không phải là các nhân sự được đề cử, hoặc ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
3. Ban Kiểm phiếu có quyền yêu cầu một bộ phận giúp việc, hỗ trợ trong quá trình kiểm phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo tiến độ kiểm phiếu.
4. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

4.1. Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

a) Hướng dẫn Thẻ lệ biểu quyết. Thẻ lệ biểu quyết như sau:

1. Thẻ biểu quyết:

- Đặc điểm: Thẻ biểu quyết màu trắng, được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, trên thẻ ghi thông tin của cổ đông gồm: Họ và tên cổ đông, mã cổ đông và tổng số cổ phần sở hữu và đại diện.
 - Mục đích: Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết những nội dung thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ biểu quyết, bao gồm:
 - Thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu tại Đại hội.
 - Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.
 - Thông qua chương trình Đại hội.
 - Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.
 - Một số nội dung khác theo yêu cầu của Chủ tọa.
 - Cách sử dụng: cổ đông thực hiện việc giơ thẻ biểu quyết để biểu quyết “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết khi Ban tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội yêu cầu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.
- ##### 2. Phiếu biểu quyết:
- Đặc điểm: Phiếu biểu quyết màu trắng, được đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, trên phiếu có ghi rõ họ và tên cổ đông, mã cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu và đại diện.
 - Mục đích: Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - Cách sử dụng: Trên phiếu biểu quyết, Ban tổ chức đã in đầy đủ các nội dung cần biểu quyết. Tương ứng với những nội dung cần biểu quyết có 3 phương án cần biểu quyết là “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”. Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong các phương án cho từng nội dung biểu

quyết và giờ thể để biểu quyết “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” theo điều hành của Chủ tọa.

- b) Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu biểu quyết phát ra;
- c) Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của các cổ đông;
- d) Thực hiện việc kiểm đếm số Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết; lập Biên bản kiểm phiếu;
- e) Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội;
- f) Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu, niêm phong và bàn giao toàn bộ phiếu biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội;

4.2. Đối với việc bầu cử các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- a) Hướng dẫn Thẻ lệ bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- b) Kiểm tra nội dung, hình thức và số phiếu bầu phát ra;
- c) Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu bầu của các cổ đông;
- d) Tiến hành thu và kiểm đếm Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; lập Biên bản kiểm phiếu;
- e) Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
- f) Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu, niêm phong và bàn giao toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội;

4.3. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu (nếu có) và báo cáo để Đại hội quyết định.

5. Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu để xảy ra sai phạm.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp Đại hội. Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông sở hữu hoặc đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày theo lịch cụ thể do Công ty thông báo.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong

chương trình họp.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Giấy mời họp cho cổ đông hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu đăng ký phát biểu gửi cho Ban Thư ký Đại hội. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.
2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Chủ tọa có quyền trả lời ngay cho cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến để HĐQT Công ty trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 13. Biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ được Đại hội biểu quyết thông qua theo quy định tại Thể lệ biểu quyết và Thể lệ bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội

1. Diễn biến Đại hội, kết quả biểu quyết, bầu cử phải được Ban thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội, Nghị quyết Đại hội.
2. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHCĐ phải làm xong và được Đại hội biểu quyết thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định.
4. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp Đại hội, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty theo quy định.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trường hợp tiến hành Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy

định tại Điều 9 của Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Trường hợp cuộc họp của Đại hội triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

CHƯƠNG V

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 05 Chương, 16 Điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.
2. Chủ tọa có trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Hoài Nam



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 6 năm 2019.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính thưa Quý cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (HĐQT), tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2014 – 2019 và định hướng nhiệm kỳ 2019 – 2024 như sau:

1. Nhân sự trong Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019 gồm có các thành viên:

- | | |
|------------------------|--|
| 1. Ông Trần Hoài Nam | - Chủ tịch HĐQT (từ ngày 01/06/2018) |
| 2. Ông Lê Quang Minh | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Trần Văn Thọ | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Văn Tuấn | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Lê Hoàng Triều | - Thành viên HĐQT (từ ngày 01/06/2018) |

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2018:

Để thực thi các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quy chế quản trị Công ty và các quy định của pháp luật.

2.1 Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh:

HĐQT đã thực hiện tốt chức năng chỉ đạo và giám sát, đảm bảo kết quả hoạt động SXKD theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời HĐQT đã cùng BDH thảo luận và bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời hiệu quả đảm bảo vận hành nhà máy an toàn, góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD 2018:

Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Tổng doanh thu	279.770,51	285.394,38	102,01%
2	Lợi nhuận trước thuế	87.802,11	93.731,02	106,75%
3	Lợi nhuận sau thuế	83.412,01	88.981,67	106,68%
4	Cổ tức (dự kiến)	20%	20%	

- Về doanh thu: tổng doanh thu thực hiện năm 2018 đạt 285.394 triệu đồng, vượt 2,01% so với kế hoạch.

- Về lợi nhuận: lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 88.982 triệu đồng, vượt 6,68% kế hoạch.
- Phân phối lợi nhuận năm 2017:

HDQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Giá trị theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện
I	Tổng lợi nhuận phân phối	205.042.106.511	205.042.106.511
II	Phân phối lợi nhuận: (1) + (2) + (3) + (4)	135.717.094.380	135.717.094.380
1	Cổ tức bằng tiền (15%)	57.033.573.000	57.033.573.000
2	Cổ tức bằng cổ phiếu (20%)	76.044.764.000	76.043.900.000
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.048.575.380	2.048.757.380
4	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	590.000.00	590.000.00
5	Phản thặng dư vốn cổ phần từ phát hành cổ phiếu		864.000
III	Lợi nhuận để lại	69.325.012.131	69.325.012.131

2.2 Thù lao Hội đồng quản trị, thư ký HDQT và Ban kiểm soát năm 2018:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

Tổng quỹ thù lao kế hoạch: 684.000.000 đồng

Tổng quỹ thù lao thực hiện: 647.000.000 đồng

2.3 Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, HDQT đã quyết định chọn đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực trong danh sách được Bộ Tài chính chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 là Công ty TNHH DVTV Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía nam (AASCS).

2.4 Nội dung các cuộc họp và các quyết định của HDQT:

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện 14 phiên họp, trong đó có 04 cuộc họp tập trung và 10 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ..., thông qua các chủ trương lớn và giao nhiệm vụ cho Chủ tịch HDQT giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến trách nhiệm và quyền hạn của HDQT trên cơ sở chủ trương đã được thông qua, kịp thời giải quyết những đề nghị của Tổng giám đốc phát sinh trong quá trình SXKD.

- Ban hành 14 Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết, Quyết định do HDQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HDQT, trên cơ sở vì lợi ích của các cổ đông và chiến lược phát triển của Công ty.

Các quyết định đã thông qua như sau:

TT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	02/NQ-BDHC-HĐQT	23/03/2018	Thông qua việc cử ông Huỳnh Lin thành viên HĐQT thực hiện chức năng nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT tạm thời Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn từ ngày 23/3/2018 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông hoặc Chủ tịch HĐQT Công ty có quyết định khác.
2	03/NQ-BDHC-HĐQT	26/03/2018	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
3	04/NQ-BDHC-HĐQT	23/04/2018	Thông qua chọn đơn vị thực hiện gói thầu "Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn"
4	05/NQ-BDHC-HĐQT	24/04/2018	Phê duyệt kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
5	01/QĐ-BDHC-HĐQT	27/04/2018	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
6	04/QĐ-BDHC-HĐQT	05/07/2018	Quyết định bổ nhiệm ông Hoàng Đình Trọng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty
7	06/NQ-BDHC-HĐQT	15/05/2018	Phê duyệt mua sắm chế tạo thiết bị phục vụ nạo vét xi phông suối Đắk Huar và xi phông suối Ndraik
8	09/NQ-BDHC-HĐQT	07/06/2018	Phê duyệt chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018
9	11/NQ-BDHC-HĐQT	10/09/2018	Thông qua các nội dung trong báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD đến thời điểm hiện tại và dự kiến kết quả SXKD năm 2018.
			Thông nhất chủ trương đầu tư bổ sung 02 bộ dao cách ly kèm tiếp đất cho 02 tổ máy H1, H2
10	13/NQ-BDHC-HĐQT	13/09/2018	Thông nhất chủ trương tham gia đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn với công suất 48MWp.
11	14/NQ-BDHC-HĐQT	12/10/2018	Phê duyệt kế hoạch mua sắm bổ sung dao cách ly giữa máy cắt đầu cực và máy biến áp chính.
12	15 /NQ-BDHC-HĐQT	09/11/2018	Phê duyệt triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức
13	17/NQ-BDHC-HĐQT	30/11/2018	- Thông qua các nội dung trong báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD đến 30/11/2018 và dự kiến kết quả SXKD năm 2018.
			- Tiếp tục chi trả cổ tức còn lại của năm 2017 là 24% vốn điều lệ, trong đó 4% bằng tiền, 20% bằng cổ phiếu

			- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
			- Thống nhất chủ trương vay bổ sung vốn lưu động ngắn hạn và vay tín dụng dài hạn để phục vụ sản xuất của công ty
14	18/NQ-BDHC-HĐQT	29/12/2018	Phê duyệt bổ sung quỹ tiền lương, thưởng năm 2018

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT đã triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành trong hoạt động SXKD.

Đánh giá chung, Ban điều hành Công ty đã điều hành các hoạt động SXKD đúng theo nội dung chỉ đạo của HĐQT và nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong quá trình hoạt động, BDH thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình SXKD cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Trong năm 2018, Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác điều hành sản xuất kinh doanh. Với năng lực quản lý, chuyên môn tốt, quyết tâm cao Ban điều hành Công ty đã tăng cường kỷ cương, thực hiện quyết liệt có trọng tâm, linh hoạt và bám sát nhiệm vụ chính để hoàn thành nhiệm vụ SXKD theo các chỉ tiêu ĐHĐCĐ, HĐQT giao, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã đạt được.

PHẦN II

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2014 - 2019

Trong nhiệm kỳ 2014 – 2019, Hội đồng Quản trị Công ty luôn tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty.

1. Nhân sự Hội đồng Quản trị:

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, HĐQT gồm các thành viên:

1. Ông Phạm Minh Sơn - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Quang Minh - Thành viên HĐQT
3. Ông Huỳnh Lin - Thành viên HĐQT
4. Ông Trần Văn Thọ - Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên HĐQT

ĐHĐCĐ thường niên 2018 đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT thay thế cho ông Phạm Minh Sơn (đã mất) và ông Huỳnh Lin (được miễn nhiệm), danh sách thành viên HĐQT hiện tại:

1. Ông Trần Hoài Nam - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Quang Minh - Thành viên HĐQT
3. Ông Trần Văn Thọ - Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên HĐQT
5. Ông Lê Hoàng Triều - Thành viên HĐQT

2. Tình hình hoạt động Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2014 - 2019:

Trong nhiệm kỳ 2014 – 2019, HĐQT đã tổ chức thành công 4 ĐHĐCĐ thường niên, thực hiện 67 phiên họp (trong đó có 28 cuộc họp tập trung, 39 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) và ban hành 67 Nghị quyết và quyết định phục vụ quản trị Công ty.

Các văn bản do HĐQT ban hành kịp thời, dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động SXKD của Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các quyết định của HĐQT. Các quyết định của HĐQT được Ban điều hành Công ty thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao.

Công tác kiểm toán định kỳ hàng năm được thực hiện đầy đủ.

Các cuộc họp HĐQT đều có thành viên Ban kiểm soát Công ty tham dự.

HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc thực hiện Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

3. Kết quả đạt được của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2014 - 2019:

Với những chỉ đạo quyết liệt của HĐQT về công tác tổ chức, các biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD... qua 5 năm 2014 – 2018, Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn luôn đảm bảo cố tức, bảo toàn và phát triển vốn. Kết quả SXKD của Công ty giai đoạn 2014 – 2018 cụ thể như sau:

Năm	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	Vốn CSH (triệu đồng)	Tốc độ tăng trưởng vốn CSH hàng năm (%)
2014	239.120	78.460	350.380	
2015	164.740	14.136	358.067	2,2%
2016	247.248	73.156	409.023	14,2%
2017	402.969	204.876	585.267	43,1%
2018	285.394	93.731	614.576	5,0%

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm từ 2014 đến 2018 đạt được kết quả khả quan. Riêng năm 2015 thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng

đến kết quả sản xuất kinh doanh nhưng các năm sau đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định.

Vốn chủ sở hữu Công ty năm 2014 là 350.380 triệu đồng. Đến nay, vốn chủ sở hữu đã là 614.576 triệu đồng, tăng 1,75 lần so với năm 2014, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 16,1%.

PHẦN III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 2019 - 2024

Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông một số chỉ tiêu chính kế hoạch năm 2019, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch SXKD năm 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu	281.691,04
2	Lợi nhuận trước thuế	87.788,21
3	Lợi nhuận sau thuế	83.398,80
4	Cổ tức dự kiến	15%

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2019:

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, đề xuất trình Đại hội những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề xuất một số mục tiêu cơ bản và các giải pháp thực hiện cho 5 năm (2019 - 2024) như sau :

Mục tiêu cơ bản :

- Với những cơ hội và những thách thức mới, trong nhiệm kỳ tới 2019 - 2024, HĐQT xác định tập trung cho các mục tiêu sau:
- Tiếp tục giữ vững và phát huy các thành quả Công ty đã đạt được, bảo toàn và phát triển nguồn vốn;
- Chỉ đạo vận hành nhà máy an toàn, hiệu quả;
- Chủ động được nguồn tài chính, đảm bảo trả nợ ngân hàng, nộp thuế đầy đủ, đúng hạn
- Duy trì lợi nhuận và đảm bảo cổ tức cho cổ đông. Chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động ngày một tốt hơn.

- Tiếp tục nghiên cứu phát triển các dự án nguồn điện như điện mặt trời, điện gió. Bám sát chủ trương đầu tư Dự án Điện mặt trời Buôn Đôn.

Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ của HĐQT:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý điều hành.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ để triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ, định hướng chỉ đạo thực hiện chiến lược hoạt động và các mục tiêu kế hoạch.
- Nâng cao năng lực quản trị Công ty, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBCNV: luôn rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; chỉ đạo Công ty tiếp tục cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, có chính sách thu hút người lao động tay nghề cao, tăng cường công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động sản xuất ...
- Tăng cường công tác giám sát.
- Tạo điều kiện Ban kiểm soát hoạt động theo đúng quy định.
- Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ công tác quản lý nguồn tiền, quản lý chi phí, chống lãng phí trong các hoạt động SXKD của Công ty.

PHẦN IV KẾT LUẬN

Nhiệm kỳ 2014 – 2019, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

Đến nay, BDHC đã trở thành một trong những đơn vị nộp ngân sách lớn tại địa phương. Có được kết quả này trước hết là sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và toàn thể Người lao động của Công ty.

HĐQT Công ty cũng luôn nhận được những ý kiến đóng góp của các Quý cổ đông, ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo và sự quan tâm hỗ trợ của chính quyền địa phương cũng như các đơn vị bạn.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong suốt chặng đường vừa qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm của Quý cổ đông trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Hoài Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Kính thưa Quý cổ đông!

Thay mặt Ban điều hành Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BDH), tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của Ban điều hành năm 2018, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2014 – 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

PHẦN 1. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ NHIỆM KỲ 2014-2019

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Đặc điểm tình hình chung:

Năm 2018 là năm có tình hình khí tượng thủy văn khá phức tạp, từ tháng 1 đến tháng 9 điều kiện thủy văn khá thuận lợi, sản lượng 9 tháng đầu năm vượt kế hoạch đề ra. Đến tháng 10, 11 lượng mưa sụt giảm nghiêm trọng nên Hội đồng quản trị BDHC đã điều chỉnh sản lượng kế hoạch từ **240 triệu kWh** về còn **223 triệu kWh** cho phù hợp với tình hình thời tiết năm 2018. Tuy nhiên đến tháng 12 nhờ sự chuyển biến thuận lợi của thời tiết và sự huy động công suất các nhà máy trên dòng sông Srêpôk của Trung tâm điều độ quốc gia (A0) nên sản lượng điện tháng 12 tăng so với kế hoạch, dẫn đến tổng sản lượng phát điện thương mại năm 2018 của nhà máy đạt **237,755 triệu kWh**, tương đương **99%** so với kế hoạch đầu năm và đạt **107%** so với kế hoạch điều chỉnh.

2. Các chỉ tiêu cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Thực hiện 2017	Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện		So với kế hoạch 2018	So với năm 2017
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	279.770,51	285.394,38	402.968,52	102%	70,8%
2	Tổng chi phí	Tr.đ	191.968,4	191.663,36	198.092,78	99,84%	96,75%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	87.802,11	93.731,02	204.875,74	106,7%	45,75%

3. Về đầu tư xây dựng

3.1 Dự án thủy điện Srêpôk 4A

Trong năm 2018, BDHC đã hoàn thành công tác xây dựng đường Bê tông vận hành từ nhà máy nổi tình lộ 1.

Đã tiến hành triển khai công tác trồng cây bàng Đài Loan dọc đường bê tông vận hành để tạo cảnh quan cho khu vực bờ kênh.

Đã mua sắm chế tạo thiết bị hút bùn, phục vụ nạo vét bùn cát bồi lắng trong lòng xi phông và bể áp lực.

3.2 Đầu tư Dự án điện mặt trời Buôn Đôn.

Dự án Nhà máy điện mặt trời Buôn Đôn có công suất lắp đặt 48MWp, với diện tích đất sử dụng cho dự án khoảng 50,6 ha, nằm bên bờ trái kênh dẫn nước công trình thủy điện Srêpôk 4A, thuộc địa phận thôn 5, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn đã được Bộ Công thương tiến hành thẩm định vào tháng 4 năm 2018. Hiện nay đang đợi các văn bản hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền về luật quy hoạch để tiếp tục triển khai dự án.

4. Công tác vận hành nhà máy và an toàn bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ

Các thiết bị vận hành ổn định và kịp thời đáp ứng mọi chế độ vận hành của Trung tâm Điều độ hệ thống điện.

Chỉ tiêu suất sự cố: nằm trong giới hạn cho phép. Chủ động xử lý được các sự cố lớn, từng bước làm chủ công nghệ nhà máy, không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố chủ quan. Tận dụng thời gian để xử lý các sự cố, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến sản lượng phát điện.

Công tác an toàn, phòng chống cháy nổ: BDHC thực hiện công tác kiểm tra an toàn định kỳ và đột xuất, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động. Tổ chức lớp học an toàn cho toàn thể CBCNV công ty. BDHC đã mời phòng cảnh sát PCCC công an tỉnh Đắk Lắk tập huấn về PCCC tại nhà máy, xây dựng và tổ chức diễn tập phương án chữa cháy tại nhà máy thủy điện Srêpôk 4A. Định kỳ hàng quý kiểm tra trang thiết bị PCCC đảm bảo các thiết bị luôn trong trạng thái sẵn sàng hoạt động.

5. Công tác thị trường điện

Trong năm 2018, BDHC đã phối hợp với các đơn vị phát điện trên dòng sông, để có phương án vận hành tối ưu nhất, không để xảy ra trường hợp phải xả nước thừa.

6. Công tác tiêu tu, trung tu, quản lý mua sắm vật tư

Đối với công tác bảo trì sửa chữa của nhà máy, Công ty thường xuyên thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các hạng mục công trình, máy móc thiết bị, phát hiện và khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo công tác vận hành an toàn. Cụ thể: đã tiến hành thực hiện công tác sửa chữa lớn tổ máy số 01, tiêu tu tổ máy số 02, máy biến áp chính, trạm phân phối 220kV và hệ thống thiết bị cửa nhận nước, cống xả sự cố đảm bảo vận hành trong mùa mưa bão.

7. Công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên các hạng mục công trình thủy công phục vụ sản xuất

- Thường xuyên kiểm tra tuyến kênh và các công trình trên kênh để kịp thời phát hiện những sự cố, đảm bảo vận hành an toàn, ổn định.

- Thường xuyên tiến hành vệ sinh, khơi thông dòng chảy tại các xi phông nhỏ để đảm bảo dòng chảy.

- Tại các xi phông lớn Đăk Huar và Ndraik: Đã thực hiện nạo vét bùn cát bồi lắng phía trước cửa vào xi phông trong năm 2018. Đối với phần bùn cát bồi lắng trong lòng xi phông, công ty thực hiện trong năm 2019.

- Đã phát hiện và kịp thời sửa chữa các sự cố nhỏ tại cửa van công xả môi trường.

- Đã triển khai công tác lắp đặt Biển cảnh báo an toàn kênh và an toàn lao động, chất thải nguy hại.

8. Về đời sống cán bộ công nhân viên

- Đời sống CBCNV trong công ty được nâng cao hơn trước, lương của CBCNV Công ty được thực hiện đúng theo Quy chế góp phần đảm bảo ổn định đời sống để gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tập thể CBCNV trong Công ty luôn duy trì đoàn kết nội bộ, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn Công ty, là tiền đề để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

9. Đối với cổ đông

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty, Công ty đã thực hiện trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ là 35%. Trong đó tiền mặt là 15%; cổ tức là cổ phiếu 20%.

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và thông tin kịp thời đến các cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

- Công ty đã hoàn thành việc xây dựng Báo cáo thường niên năm 2018 và công bố đúng quy định.

10. Công tác quản trị Công ty

- Hàng tháng, hàng quý BDHC thực hiện chặt chẽ việc quản trị và đánh giá mục tiêu, nhiệm vụ của các phòng, đánh giá mức độ hoàn thành công việc và mục tiêu cá nhân theo các tiêu chí do BDHC ban hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Đã hiệu chỉnh quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, thỏa ước lao động tập thể phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và tình hình cụ thể của Công ty.

11. Công tác môi trường

Trong năm 2018 Công ty đã hoàn thành tốt công tác bảo vệ môi trường Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A theo đúng quy định của pháp luật cụ thể như sau:

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường.
- Định kỳ hàng quý thực hiện quan trắc dòng chảy, giám sát môi trường nước, môi trường sinh thái; Lập báo cáo về công tác giám sát môi trường kinh tế, môi trường xã hội theo các cam kết ĐTM và báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng quy định.
- Thực hiện các quy định trong Giấy phép sử dụng nước mặt và duy trì dòng chảy môi trường tại công xả nước đầu kênh dẫn theo quy trình liên hồ chứa trên sông Srêpôk.
- Công ty đã làm việc với các đoàn kiểm tra của Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường Công an tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Đắk Lắk và Đoàn Thanh tra Tổng cục Môi trường về công tác bảo vệ môi trường của Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A. Các Đoàn thanh kiểm tra đã đánh giá Công ty thực hiện tốt công

tác bảo vệ môi trường, các hồ sơ về môi trường đã làm đúng quy định, công tác quản lý chất thải nguy hại đã có sổ đăng ký nguồn thải, có kho lưu trữ tạm thời và hợp đồng đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Công ty luôn chú trọng đến việc bảo vệ, tái tạo môi trường và phát triển bền vững.

12. Công tác xã hội

Bên cạnh công tác chuyên môn BDHC tích cực tham gia hoạt động TĐTT do công đoàn ngành công thương, Đoàn khối phát động như: Tham gia giải bóng đá truyền thống do đoàn khối tổ chức; giải hội thao công đoàn ngành, tham gia hiến máu tình nguyện, tham gia lễ mít tinh, thấp nền tri ân nhân ngày thương binh liệt sĩ.

Ngoài ra BDHC cũng tổ chức nhiều chương trình giao lưu thăm hỏi tặng quà thôn buôn kết nghĩa tạo sự gắn kết giữa công ty và địa phương.

13. Các công tác khác

Trong năm, Công ty đã cân đối nguồn lực, từ hoạt động sản xuất kinh doanh để trả nợ cho Nhà thầu với số tiền là 21,4 tỷ đồng. Hiện nay tổng số công nợ công ty còn nợ Nhà thầu 16,272 tỷ đồng.

II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2014-2019

1. Đặc điểm tình hình chung:

Nhiệm kỳ 2014-2019 diễn ra trong bối cảnh nhà máy thủy điện Srêpôk 4A bắt đầu đi vào vận hành phát điện với nhiều khó khăn thách thức, nhiều nhiệm vụ phải hoàn thành như công tác quyết toán, công tác giá điện, công tác thị trường điện, công tác đầu tư xây dựng các hạng mục công trình còn chưa hoàn thiện,... Bên cạnh đó là áp lực tài chính về trả nợ ngân hàng, trả nợ nhà thầu,...

Tuy nhiên với sự chỉ đạo đúng đắn của Hội đồng quản trị, sự quan tâm hỗ trợ của Ban kiểm soát, sự đồng lòng và nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã giúp cho Ban điều hành công ty hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong nhiệm kỳ 2014-2019.

2. Các chỉ tiêu cơ bản:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm từ 2014 đến 2019 đạt được kết quả khả quan. Riêng năm 2015 thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh nhưng các năm sau đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định.

Vốn chủ sở hữu Công ty năm 2014 là 350,380 tỷ đồng. Đến nay, vốn chủ sở hữu đã là 614,576 tỷ đồng, tăng 1,75 lần so với năm 2014, tốc độ tăng trưởng bình quân là 16,1%.

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN 2014-2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng 2014-2018
1	Điện năng thương mại	Triệu kWh	239	158	223	361	238	1.219
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	239.120	164.740	247.248	402.969	285.394	1.339.470
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	78.460	14.136	73.156	204.876	93.731	464.358
4	Cổ tức		20%	6,5%	21,5%	35%	20%	

3. Đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư phát triển:**3.1. Các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản chính**

Xây dựng tràn qua suối Đắc Minh và các công trình phục vụ cấp nước thủy lợi;

Mở rộng cống xả nước môi trường đầu kênh, tăng lưu lượng xả nước môi trường tối thiểu từ 8,23 m³/s lên 27 m³/s theo Quy trình vận hành liên hồ chứa;

Hoàn thiện đường đầu cầu giao thông số 6 qua tỉnh lộ;

Xây dựng đập dâng thác 7 nhánh đảm bảo môi trường hạ du và phục vụ du lịch địa phương;

Sửa chữa hệ thống đường giao thông nông thôn phục vụ dân sinh;

Đường bê tông vận hành bờ kênh;

Hoàn thiện toàn bộ kiến trúc cảnh quan nhà máy;

3.2 Đầu tư phát triển

- Hệ thống thiết bị nâng hạ cửa van;
- Hệ thống UPS 3 pha;
- Mua máy phát Diezen dự phòng;
- Mua máy cắt, máy biến tần, công tơ đo đếm;
- Mua xe ô tô 7 chỗ;
- Mua đất xây dựng trụ sở công ty;
- Mua sắm chế tạo thiết bị hút bùn phục vụ nạo vét xi phông.

4. Công tác quyết toán, kiểm toán:

Công tác quyết toán được triển khai ngay sau khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng. Với đặc thù công trình tuyến kênh dài 14km, được phân chia làm nhiều gói thầu (20 gói thầu xây lắp chính, 15 gói thầu thiết bị, gần 100 hạng mục xây dựng mua sắm thiết bị và các công tác khác), quá trình thi công phức tạp, nên quá trình hoàn thiện hồ sơ quyết toán công trình gặp nhiều khó khăn và bị kéo dài.

Để thực hiện công tác Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành – Dự án thủy điện Srêpôk 4A BDHC đã tiến hành lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị kiểm toán cho dự án.

Dự thảo báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán AAC đã được phát hành vào ngày 7 tháng 11 năm 2017 và đã được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 31/NQ-BDHC-HĐQT ngày 24/11/2017.

Báo cáo kiểm toán chính thức đã được AAC phát hành vào ngày 22/2/2018.

HĐQT đã phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành cho các hạng mục chính – Dự án thủy điện Srêpôk 4A tại quyết định số 01/QĐ-HĐQT-BDHC ngày 27/4/2018.

5. Công tác trả nợ nhà thầu:

Sau khi dự án đi vào hoạt động, BDHC còn nợ nhà thầu **206,338 tỷ đồng** cùng với nhiều khó khăn về tài chính. Vượt qua những khó khăn đó, Công ty đã cân đối nguồn lực từ hoạt động sản xuất kinh doanh để trả nợ cho Nhà thầu, đến cuối năm 2018 BDHC đã trả nợ cho nhà thầu **190,065 tỷ đồng** và đến thời điểm hiện nay còn nợ nhà thầu là **16,272 tỷ đồng**, cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

Năm	Tổng	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Còn nợ
Công nợ	206.338	33.356	48.175	27.301	59.816	21.417	16.273

6. Công tác trả nợ ngân hàng:

TỔNG HỢP CÔNG TÁC TRẢ NỢ NGÂN HÀNG 2014-2018

Loại tiền	Ngân hàng		
	Ngân hàng Sumitomo <i>USD</i>	Ngân hàng Vietinbank <i>VND</i>	Ngân hàng Phương Đông <i>VND</i>
Số tiền giải ngân	64.200.000	49.439.762.740	108.370.148.524
Số tiền đã trả nợ			
Năm 2014			
Năm 2015	2.919.000	2.500.000.000	
Năm 2016	5.838.000	5.000.000.000	3.395.500.000
Năm 2017	5.838.000	5.000.000.000	10.167.200.000
Năm 2018	5.838.000	5.000.000.000	11.486.800.000
Tổng số tiền đã trả	20.433.000	17.500.000.000	25.049.500.000
Số tiền còn phải trả	43.767.000	31.939.762.740	83.320.648.524

7. Công tác giá điện:

Công tác đàm phán giá điện đã được BDHC triển khai từ đầu năm 2013, sau quá trình đàm phán BDHC đã ký Hợp đồng mua bán điện số 05/2014/HĐ-NMĐ-SRÊPÔK 4A vào ngày 7/5/2014, với giá điện *Giai đoạn từ ngày vận hành thương mại tổ máy đến hết ngày 31/12/2015* là **931,99 đồng/kWh**.

Thực hiện theo Văn bản số 1151/ĐTĐL-GP ngày 27/11/2015 của Cục điều tiết điện lực V/v “Thực hiện đàm phán giá điện theo TT56/2014/TT-BCT”, đầu năm 2016 BDHC triển khai công tác đàm phán lại giá điện theo TT56.

Song song với quá trình đàm phán giá điện theo TT56, BDHC cũng đã làm việc với Tổng cục năng lượng – Bộ Công Thương về việc điều chỉnh sản lượng điện nhà máy thủy điện Srêpôk 4A khi vận hành theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk. Đến ngày 22/3/2016 Bộ Công Thương đã có văn bản số 2445/BCT-TCNL điều chỉnh sản lượng điện nhà máy thủy điện Srêpôk 4A từ 295,29 triệu kWh về còn **233,2 triệu kWh**.

Với sản lượng điện điều chỉnh như trên BDHC đã đàm phán giá điện điều chỉnh theo TT56 là **1.033,5 đ/kWh**, phụ lục điều chỉnh giá điện được ký ngày 29/8/2016.

8. Công tác thị trường điện:

Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A chính thức phát điện thương mại Tổ máy H1 vào ngày 6/01/2014, tổ máy H2 vào ngày 27/01/2014.

Nhà máy bắt đầu tham gia thị trường điện từ tháng 11/2015 theo cơ chế hồ điều tiết dưới 2 ngày.

Từ khi đi vào vận hành đến nay BDHC đã phối hợp với các đơn vị phát điện trên dòng sông để có phương án vận hành tối ưu nhất, không để xảy ra trường hợp phải xả nước thừa.

TỔNG HỢP DOANH THU THỊ TRƯỜNG ĐIỆN 2014-2018

Năm	Sản lượng	Doanh thu tham gia TTD	Doanh thu không tham gia TTD	So sánh	Giá điện
2014	238.858.900	Chưa tham gia thị trường			931,99
2015	157.864.680	150.374.474.437	147.128.303.113	3.246.171.324	931,99
2016	222.903.603	224.485.978.977	230.370.873.701	(5.884.894.724)	1.033,50
2017	360.901.550	359.812.728.823	374.161.072.947	(14.348.344.124)	1.036,74
2018	237.755.488	248.001.674.996	247.277.595.294	724.079.702	1.040,05
Tổng	1.218.284.221	982.674.857.233	1.221.551.951.266	(16.262.987.822)	

PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH SXKD 2019

Căn cứ tình hình thủy văn các năm tương tự, kế hoạch sản lượng năm 2019 của A0 và các nhà máy thủy điện bậc trên, BDHC lập Kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

STT	THÔNG SỐ SXKD	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Ghi chú
1	Điện năng thương mại	Triệu Kwh	240,00	237,76	230,00	
2	Tổng doanh thu	Tr. Đồng	279.770,51	285.394,38	281.691,04	
3	Tổng chi phí	Tr. Đồng	191.968,40	191.663,36	193.902,83	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	87.802,11	93.731,02	87.788,21	

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019:

1. Về việc vận hành phát điện.

Thực hiện đúng các quy trình vận hành, quy định an toàn PCCC và an toàn VSLĐ.

Thực hiện công tác tiêu tu phần công trình và thiết bị cơ điện Nhà máy theo đúng định kỳ quy định.

Các VTTB cơ điện được thay thế đúng định kỳ theo khuyến cáo của Nhà sản xuất, theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo kết quả thống kê xác suất hư hỏng của các phần tử trong Nhà máy.

Các hạng mục công trình thủy công được kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường theo đúng quy định.

Quản trị CBCNV về an toàn VSLĐ, nâng cao hoạt động hệ thống quản lý an toàn VSLĐ, đảm bảo an toàn cho người, công trình và thiết bị Nhà máy.

Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ CBCNV để làm chủ công nghệ đến mức đủ khả năng phân tích sự cố, thay thế các VTTB khắc phục sự cố kịp thời phục vụ sản xuất nhằm đạt doanh thu theo kế hoạch. Phân công cán bộ quản lý kỹ thuật bám sát từng hạng mục thiết bị công nghệ nhà máy, tổ chức học tập các Nhà máy có hạng mục công nghệ tương tự.

Thiết lập các đối tác chiến lược trong công tác cung cấp VTTB, thi công xây lắp, thí nghiệm để đủ nguồn năng lực khắc phục xử lý sự cố kịp thời.

Từng bước thay thế dần các loại VTTB cũ, có độ tin cậy vận hành thấp, để hiện đại hóa và đa dạng hóa các VTTB cho Nhà máy, giảm thiểu sự phụ thuộc nhiều vào một vài nhà cung cấp, nhà sản xuất.

Công tác quản lý VTTB theo đúng quy trình của BDHC, tiến độ cung cấp VTTB đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất và khắc phục sự cố.

2. Về công tác Thị trường điện

Do đặc thù của Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A không có hồ chứa, vận hành hoàn toàn theo chế độ vận hành của nhà máy thủy điện Srêpôk 4 nên không thể chủ động để điều tiết dòng chảy cho nhà máy thủy điện Srêpôk 4A được, việc vận hành trong thị trường điện, BDHC sẽ phân đấu và đề ra giải pháp như sau:

- Phối hợp với các nhà máy trên cùng bậc thang để đưa ra biểu đồ chào giá phù hợp cho các nhà máy và nhất là nhà máy thủy điện Srêpôk 4A.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan để vận hành tối ưu nhà máy để đảm bảo không phải xả nước thừa qua cống xả sự cố.
- Tích cực tham gia các lớp đào tạo về thị trường điện do các cơ quan chức năng của EVN hoặc của Nhà nước tổ chức.

3. Về việc tham gia đầu tư dự án điện mặt trời Buôn Đôn

BDHC sẽ cùng với Công ty CP điện mặt trời Buôn Đôn tiếp tục triển khai dự án.

4. Về mục tiêu Tăng doanh thu, lợi nhuận:

- Tăng doanh thu từ hoạt động tài chính và các hoạt động khác:

+ Hoàn thiện hệ thống quản trị chiến lược tài chính: nhằm duy trì ổn định dòng vốn và thu nhập doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu dòng tiền để tăng lợi nhuận, cổ tức; Quản trị rủi ro tài chính.

+ Thực hiện các dịch vụ tiêu tu, sửa chữa.

+ Duy trì và cải tiến tối ưu hóa hàng năm trong mọi hoạt động sản xuất.

+ Tự thực hiện tối đa các công tác tư vấn, thi công lắp đặt, giám sát, sửa chữa nhỏ, tiêu tu, trung tu cho các hạng mục công trình Công ty quản lý.

5. Hoàn thiện hệ thống quản trị:

- Tạo nền tảng phát triển bền vững thông qua việc hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp, hệ thống quản trị công ty. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược của công ty.

- Hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp: theo hướng phân chia quyền hạn và nhiệm vụ; Quản trị mục tiêu theo phân cấp (từ công ty đến bộ phận, từng vị trí công việc/cá nhân) và đánh giá mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ.

- Hoàn thiện, cải tiến hệ thống các quy định, quy trình và xây dựng các chính sách phù hợp.

- Hoàn thiện hệ thống Quản trị công ty bao gồm hoàn thiện hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Phát huy kết quả đạt được của năm 2018 và nhiệm kỳ qua, toàn thể CBCNV Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn ra sức đoàn kết, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Kiến nghị quý cổ đông quan tâm tạo điều kiện để Ban điều hành công ty đạt được những kết quả tốt hơn nữa trong thời gian tới.

Kính thưa Quý vị Đại biểu, kính thưa Quý Cổ đông!

Trên đây là báo cáo về tổng kết hoạt động của Ban điều hành Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn năm 2018, tổng kết hoạt động giai đoạn 2014 – 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Quý vị Đại biểu, Quý Cổ đông mạnh khỏe và thành đạt.

Xin chân thành cảm ơn!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

An Văn Sinh



Đắk Lắk, ngày 23 tháng 06 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, BKS xin báo cáo tình hình hoạt động năm 2018 và nhiệm kỳ 2014-2019 như sau:

I. Nhân sự của BKS:

- Năm 2014, bao gồm:
 1. Ông Vũ Thành Danh : Trưởng Ban
 2. Ông Phạm Quốc Thái : Thành viên
- Năm 2015 đến tháng 5/2018, bao gồm:
 1. Ông Vũ Thành Danh : Trưởng Ban
 2. Ông Phạm Quốc Thái : Thành viên
 3. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa : Thành viên
- Từ tháng 6/2018 đến nay, bao gồm:
 1. Ông Vũ Thành Danh : Trưởng Ban
 2. Ông Phạm Quốc Thái : Thành viên
 3. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa : Thành viên
 4. Bà Võ Thị Bích Phượng : Thành viên

II. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. *Họp triển khai kế hoạch hoạt động hàng năm*
2. *Họp phân công nhiệm vụ các thành viên của Ban kiểm soát*
3. *Thực hiện kiểm soát 2018 và nhiệm kỳ 2014-2019.*

Theo kế hoạch, năm 2018, BKS đã tổ chức 03 đợt kiểm soát tại Trụ sở Công ty. Các thành viên trong Ban thường xuyên trao đổi thông tin trong BKS để phục vụ công tác giám sát các mặt hoạt động của Công ty. Một số hoạt động chính của BKS trong năm như sau:

- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để ban hành các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đưa ra các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Xem xét các báo cáo tổng kết, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ của Ban Tổng giám đốc để kịp thời cập nhật thông tin cho hoạt động của Ban kiểm soát.
- Giám sát Công ty trong việc chấp hành các quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn trong việc công bố thông tin.
- Theo dõi việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thẩm định báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

4. **Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2018:** 227.000.000 đồng

III. **Báo cáo giám sát kết quả kinh doanh 2018 và nhiệm kỳ 2014-2019; hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc nhiệm năm 2018 và kỳ 2014-2019.**

1. **Vốn điều lệ và cổ tức:**

Stt	Năm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Chi trả cổ tức
1	2014	335.000.000.000	20% bằng tiền
2	2015	335.000.000.000	6,5% bằng tiền
3	2016	335.000.000.000	21,5%, trong đó Tiền: 8%; Cổ phiếu : 13,5%
4	2017	380.223.820.000	35%, trong đó Tiền: 15%; Cổ phiếu : 20%
5	2018	456.267.720.000	Dự kiến 20%

2. **Kết quả sản xuất kinh doanh 2018.**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Thực hiện 2017	Tỷ lệ (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện		So với kế hoạch	So với năm 2017
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	279.770	285.394	402.969	102,0%	70,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	87.802	93.731	204.876	106,7%	45,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	83.412	88.982	204.876	106,6%	43,4%
4	Cổ tức		20%	Dự kiến 20%	35%		

Mặc dù, năm 2018 điều kiện khí tượng thủy văn không được thuận lợi như năm 2017, nhưng thực hiện doanh thu và lợi nhuận đều hoàn thành và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể:

- Doanh thu thực hiện được 285.394 triệu đồng đạt 102,1% so với kế hoạch, 70,8% so với năm 2017.
- Lợi nhuận thực hiện được 93.731 triệu đồng đạt 106,7% so với kế hoạch, 45,7% so với năm 2017.

3. **Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2014-2019.**

Kể từ khi nhà máy đi vào vận hành năm 2014 đến nay, tình hình khí tượng thủy văn, năm thuận lợi, năm khó khăn nhưng sản lượng điện phát được hoàn thành và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Kết quả kinh sản xuất kinh doanh năm 2014-2018 đạt được như sau:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	BQ từ 2014-2018
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	239.120	164.740	247.248	402.969	285.394	267.894
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	78.460	14.136	73.156	204.876	93.731	92.871



3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	78.460	14.136	73.156	204.876	88.982	91.922
4	Cổ tức		20%	6,5%	21,5%	35%	Dự kiến 20%	20,6%

4. Báo cáo giám sát kết quả hoạt động Hội đồng quản trị năm 2018 và nhiệm kỳ 2011-2019 :

Nhân sự Hội đồng quản trị: Trong năm 2018 có sự thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị.

**Hội đồng quản trị (tại ngày 13/3/2018)*

1. Ông Phạm Minh Sơn : Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
2. Ông Lê Quang Minh : Ủy viên Hội đồng Quản trị.
3. Ông Huỳnh Lin : Ủy viên Hội đồng Quản trị.
4. Ông Trần Văn Thọ : Ủy viên Hội đồng Quản trị.
5. Ông Nguyễn Văn Tuấn : Ủy viên Hội đồng Quản trị.

**Hội đồng quản trị (từ ngày 23/3/2018 – 30/05/2018)*

1. Ông Huỳnh Lin : Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
2. Ông Lê Quang Minh : Ủy viên Hội đồng Quản trị.
3. Ông Trần Văn Thọ : Ủy viên Hội đồng Quản trị
4. Ông Nguyễn Văn Tuấn : Ủy viên Hội đồng Quản trị.

**Hội đồng quản trị (từ ngày 01/6/2018 – đến nay)*

1. Ông Trần Hoài Nam : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2. Ông Lê Quang Minh : Ủy viên Hội đồng Quản trị.
3. Ông Trần Văn Thọ : Ủy viên Hội đồng Quản trị.
4. Ông Nguyễn Văn Tuấn : Ủy viên Hội đồng Quản trị.
5. Ông Lê Hoàng Triều : Ủy viên Hội đồng Quản trị.

Các thành viên HĐQT đã thể hiện đầy đủ tinh thần và trách nhiệm cao đối với Công ty. HĐQT điều hành hoạt động Công ty bằng các nghị quyết; quyết định theo đúng quy định Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật. Để đạt được kết quả như trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức họp định kỳ và bất thường, thông qua phiếu xin ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực thi các quyết định ĐHĐCĐ, HĐQT.

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện 14 phiên họp, trong đó có 04 cuộc họp tập trung và 10 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành 14 nghị quyết.

Nhiệm kỳ 2014-2019: Hội đồng quản trị đã thực hiện 67 phiên họp, trong đó có 28 cuộc họp tập trung và 39 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành 67 nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014-2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, cụ thể:

Năm 2014 : Công ty TNHH Kiểm Toán FAC

Năm 2015 : Công ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán AAC

Năm 2016;2017 và 2018 : Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS)

5. Báo cáo giám sát kết quả hoạt động Ban Tổng giám đốc năm 2018 và nhiệm kỳ 2014-2019.

Nhân sự của Ban Tổng giám đốc: Năm 2014-2019 có sự thay đổi nhân sự trong Ban Tổng giám đốc.

*Tại ngày 30/7/2014

1. Ông Nguyễn Xuân Phương : Tổng giám đốc
2. Ông An Văn Sinh : Phó Tổng giám đốc

*Từ ngày 01/8/2014 – 06/05/2018

1. Ông An Văn Sinh : Tổng giám đốc
2. Ông Trương Hải Quang : Phó Tổng giám đốc

*Từ ngày 07/5/2018 – 31/03/2019

1. Ông An Văn Sinh : Tổng giám đốc
2. Ông Trương Hải Quang : Phó Tổng giám đốc
3. Ông Hoàng Đình Trọng : Phó Tổng giám đốc

*Từ ngày 01/4/2019 – đến nay

1. Ông An Văn Sinh : Tổng giám đốc
2. Ông Trương Hải Quang : Phó Tổng giám đốc

Trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2014-2019: Ban Tổng giám đốc đã tập trung, phát huy mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao. Chấp hành đúng các quy định pháp luật và chủ trương chung của Công ty.

Ban Tổng giám đốc đã tổ chức vận hành an toàn, hiệu quả. Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phù hợp tình hình thực tế.

Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động tại Công ty.

Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Các hoạt động đoàn thể được quan tâm sâu sát, khuyến khích động viên tinh thần thi đua, sáng tạo trong công việc.

Qua công tác kiểm tra, giám sát cho thấy hoạt động điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định Pháp luật và Điều lệ của Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT.

6. Kết quả đạt được năm 2018 và nhiệm kỳ 2014-2019.

Với sự quan tâm sâu sắc, chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị và sự tuân thủ, nỗ lực của Ban Tổng giám đốc, Công ty đã đạt được những kết quả sau:

- Hoàn thành công tác xây dựng và phát điện đúng tiến độ, sớm hơn thời gian ân hạn trả nợ vay.
- Vận hành nhà máy an toàn, thực hiện các phương án bảo trì, bảo hành, sửa chữa, máy móc thiết bị hoạt động hiệu quả.
- Hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Hoàn thành công tác đàm phán giá điện mới.
- Thực hiện tốt công tác thị trường điện
- Thanh toán nợ vay đầy đủ và đúng hạn theo cam kết.
- Trả cổ tức đầy đủ đúng theo thời gian quy định đảm bảo lợi ích cho cổ đông
- Hoàn thành công tác quyết toán dự án.

- Công bố thông tin đầy đủ và đúng thời gian theo quy định của thông tư 155/2015-TT-BTC ngày 06/10/2015 “ Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom)
- Nghiên cứu để thực hiện đầu tư dự án điện mặt trời.
- Thực hiện hoàn thành các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Nghị quyết của Hội đồng quản trị....

7. Kết quả kiểm tra, giám sát tài chính của Công ty:

Năm 2018:

1. Thẩm định báo cáo tài chính và công tác tài chính kế toán:

- Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty. Theo ý kiến của Công ty kiểm toán, Báo cáo tài chính của Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính .

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, sổ sách kế toán và các hồ sơ, tài liệu liên quan, BKS đã thực hiện thẩm tra một số nội dung mang tính trọng yếu để xem xét mức độ trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính năm 2018 đồng thời đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2018. BKS nhận thấy Hệ thống bộ máy tổ chức kế toán hoạt động hiệu quả hơn các năm trước. Công tác kế toán của Công ty đã thực hiện theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo quy định. Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được lập theo quy định hiện hành.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2018: **456.267.720.000** tỷ đồng, do các cổ đông góp vốn sau:

STT	Đơn vị	Số vốn góp của các cổ đông (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 4	141.443.700.000	31%
2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	114.067.500.000	25%
3	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	68.440.500.000	15%
4	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 2	22.813.500.000	5%
5	Cổ đông khác	109.502.520.000	24%
	Tổng cộng	456.267.720.000	100%

Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán 2014-2018 (các chỉ tiêu có số liệu)

Chi tiêu	Mã số	TMin h	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Đơn vị tính: VND	
								Tăng/giảm (2018 so với 2017)	Tỷ lệ (%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100								
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	99.424.770.304	173.622.052.812	230.949.524.519	301.611.278.159	236.803.704.684	(64.807.573.475)	-21%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		58.951.100.106	34.495.635.100	38.883.666.315	104.351.520.236	73.492.495.581	(30.859.024.655)	-30%
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	33.635.999.539	129.824.577.482	184.276.126.935	189.359.494.149	161.985.847.650	(27.373.646.499)	-14%
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		186.065.256	413.779.617	676.125.531	898.687.296	953.318.752	54.631.456	6%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200								
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.823.538.815.764	1.760.311.144.893	1.694.255.608.662	1.634.371.158.987	1.585.166.582.652	(49.204.576.335)	-3%
II. Tài sản cố định	220		53.500.000	53.500.000	53.500.000	53.500.000	53.500.000	-	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.6	1.730.812.105.780	1.664.187.803.838	1.597.890.024.449	1.536.639.188.682	1.493.596.813.056	(43.042.375.626)	-3%
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	5.073.935.190	9.109.068.570	11.338.296.634	4.885.049.500	(6.453.247.134)	-57%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270								
C. NỢ PHẢI TRẢ	300								
I. Nợ ngắn hạn	310		92.673.209.984	90.995.905.865	87.203.015.643	86.340.173.671	86.631.220.096	291.046.425	0,3%
II. Nợ dài hạn	330		1.922.963.586.068	1.933.933.197.705	1.925.205.133.181	1.935.982.437.146	1.821.970.287.336	(114.012.149.810)	-5,9%
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400								
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	1.572.583.970.175	1.575.866.694.578	1.516.181.933.349	1.350.715.330.635	1.207.393.841.754	(143.321.488.881)	-10,6%
			262.702.595.175	285.905.001.838	273.083.522.085	239.755.669.371	226.770.980.490	(12.984.688.881)	-5,4%
			1.309.881.375.000	1.289.961.692.740	1.243.098.411.264	1.110.959.661.264	980.622.861.264	(130.336.800.000)	-11,7%
			350.379.615.893	358.066.503.127	409.023.199.832	585.267.106.511	614.576.445.582	29.309.339.071	5,0%
			350.379.615.893	358.066.503.127	409.023.199.832	585.267.106.511	614.576.445.582	29.309.339.071	5,0%

Chỉ tiêu	Mã số	TMin h	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm (2018 so với 2017)	
								Giá trị	Tỷ lệ (%)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.922.963.586.068	1.933.933.197.705	1.925.205.133.181	1.935.982.437.146	1.821.970.287.336	(114.012.149.810)	-5,9%

Đối với tài sản:

Tổng tài sản năm 2018 giảm so với năm 2017 là: 114.012.419.810 đồng, trong đó:

- ❖ Tài sản ngắn hạn giảm là: 64.807.573.475 đồng, chủ yếu do các khoản tương đương tiền giảm 30.859.024.655 đồng và phải thu của khách hàng giảm 50.335.948.081 đồng
- ❖ Tài sản dài hạn giảm 49.204.576.335 đồng, do một số chỉ tiêu tăng giảm sau:
 - Tài sản cố định hữu hình giảm 43.042.375.626 đồng, là khấu hao tài sản cố định trong năm.
 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm: 6.453.247.134 đồng.

Đối với nguồn vốn:

Tổng nguồn vốn năm 2018 giảm so với năm 2017 là: 114.012.419.810 đồng do các chỉ tiêu tăng giảm như sau:

- ❖ Nợ phải trả: Giảm **143.321.488.881** đồng, trong đó:
 - Nợ ngắn hạn giảm 12.984.688.881 đồng là do trong năm đơn vị trả nợ nhà thầu
 - Nợ dài hạn giảm 130.336.800.000 đồng là do trong năm đơn vị trả nợ gốc vay dài hạn.
- ❖ Nguồn vốn chủ sở hữu: tăng **29.309.339.071** đồng, trong đó:
 - Lợi nhuận sau thuế năm 2018 giảm 46.735.424.929 đồng so với năm 2017.
 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu (vốn điều lệ) tăng 76.043.900.000

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2018.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản			
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	15,58	13,0
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	84,42	87,0
2	Cơ cấu nguồn vốn			
-	Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	%	69,77	66,27
-	Nguồn vốn CSH /Tổng nguồn vốn	%	30,23	33,73
-	Nợ phải trả /Vốn CSH	Lần	2,31	1,96
3	Khả năng thanh toán			
-	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,44	0,32
-	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,26	1,04
4	Hiệu quả			
-	Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu	%	50,84	31,18
-	Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	10,58	4,88
-	Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)	%	35,01	14,48

- ❖ **Về cơ cấu tài sản:** Năm 2018, có sự dịch chuyển giữa tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn. Năm 2017, tài sản dài hạn chiếm 84,42% trong tổng tài sản, đến năm 2018, tài sản dài hạn chiếm 87% trong tổng tài sản.
- ❖ **Về cơ cấu nguồn vốn:** Năm 2018, Tổng nguồn vốn được tài trợ bằng nguồn vốn vay có xu hướng giảm dần, năm 2017 nợ phải trả chiếm: 69,8% đến năm

2018 còn 66,33%. Nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu giảm từ 2,31 lần giảm xuống còn 1,96 lần.

- ❖ **Các chỉ số về hiệu quả** phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 giảm mạnh so với năm 2017.

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.

Nhằm nâng cao công tác kiểm soát, tại Đại hội cổ đông thường niên 2018, BKS có bổ sung thêm 01 thành viên, tổng số nhân sự 04 thành viên. Các kiểm soát viên đều hoạt động độc lập, không làm việc tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty.

Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ, Ban kiểm soát tự đánh giá hoạt động của BKS như sau:

- BKS đã phân công nhiệm vụ đối với các kiểm soát viên, thực hiện kiểm tra và tổ chức các phiên họp định kỳ theo đúng quy định.
- Ban kiểm soát đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản trị và điều hành Công ty.
- Tham gia ý kiến trong việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định liên quan.
- Đã hoàn thành tốt việc thẩm định BCTC hàng năm.
- Các thành viên trong Ban kiểm soát đều làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao và luôn hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
- Không vi phạm nghĩa vụ của kiểm soát viên quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

Trong nhiệm kỳ 2014-2019, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng giám đốc trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Công ty, cổ đông và theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát đều được mời tham gia họp đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Trong quá trình hoạt động, BKS được cung cấp các tài liệu, văn bản kịp thời và đầy đủ.

Trong các đợt kiểm soát tại trụ sở Công ty, Ban kiểm soát đều có các trao đổi, thảo luận và kiến nghị với Ban quản lý điều hành Công ty nhằm hoàn thiện cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đảm bảo để Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Các kiến nghị và đề xuất của BKS được HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét và chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.

Đối với cổ đông: BKS không nhận được đơn thư yêu cầu, khiếu nại của cổ đông.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019-2024

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch theo từng năm. Cụ thể, năm 2019 bao gồm các nội dung sau:

1 - Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019:

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty; việc tuân thủ và thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến công tác tài chính, kế toán và thống kê.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm của Công ty.

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và các vấn đề có liên quan.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Xem xét, đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kế hoạch thực hiện

2.1- Quý I/2019

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, thực thi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc; đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Thực hiện kiểm soát hoạt động năm 2018 tại Trụ sở Công ty.
- Báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

2.2 . Quý II/2019:

- Xem xét Báo cáo tài chính Quý I/2019.
- Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I/2019.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về phân phối lợi nhuận.

2.3 - Quý III/2019:

- Xem xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019.
- Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2019.

2.4 - Quý IV/2019

- Xem xét Báo cáo tài chính Quý III/2019; Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III/2019.
- Thực hiện kiểm soát 9 tháng đầu năm 2019 tại Trụ sở Công ty.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

Ban kiểm soát đánh giá cao nỗ lực quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trước nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2018, nhiệm kỳ 2014-2019. Trên cơ sở các kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty năm 2018, Ban kiểm soát có một số khuyến nghị như sau:

❖ Đối với Hội đồng quản trị:

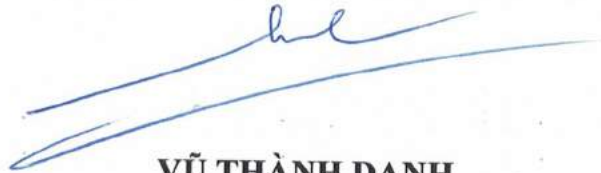
- Năm 2019, dự báo tình hình khí hậu không thuận lợi, lưu lượng nước về các hồ thủy điện tiếp tục thấp. Công ty cần có phương án hợp lý để chủ động trong cân đối dòng tiền đảm bảo trả vay theo đúng cam kết, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban hành quy chế quản trị Công ty theo quy định. Tăng cường công tác quản trị và điều hành, tạo điều kiện để Công ty phát triển ổn định đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính được giao. Đảm bảo lợi ích hài hòa của Nhà Nước, Công ty và cổ đông.

❖ Đối với Ban Tổng giám đốc:

- Chủ động tổ chức sản xuất để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.
- Thực hiện các phương án bảo trì, sửa chữa máy móc thiết bị để đáp ứng công tác vận hành nhà máy an toàn hiệu quả.

Trên đây là báo cáo tình hình kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động năm 2018, nhiệm kỳ 2014-2019 và kế hoạch hoạt động 2019 của Ban kiểm soát.
Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



VŨ THÀNH DANH

Số : 23/BCKT/TC/2019/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018 kết thúc vào ngày 31/12/2018 kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đơn, được lập ngày 17/01/2019, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2019

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

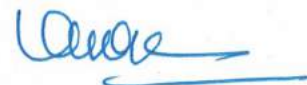
Phó Tổng Giám đốc



Dương Thị Quỳnh Hoa

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0424-2018-142-1

Kiểm toán viên



Dương Nguyên Thúy Mai

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0848-2018-142-1

II. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm	Tăng giảm so với năm 2017	
				Số tiền	Tỷ lệ %
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	301.611.278.159	236.803.704.684	(64.807.573.475)	(21,49)
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	104.351.520.236	73.492.495.581	(30.859.024.655)	(29,57)
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	189.359.494.149	161.985.847.650	(27.373.646.499)	(0,14)
3	Hàng tồn kho	898.687.296	953.318.752	54.631.456	6,08
4	Tài sản ngắn hạn khác	7.001.576.478	372.042.701	(6.629.533.777)	(94,69)
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.634.371.158.987	1.585.166.582.652	(49.204.576.335)	(3,01)
1	I. Các khoản phải thu dài hạn	53.500.000	53.500.000	-	-
2	II. Tài sản cố định	1.536.639.188.682	1.493.596.813.056	(43.042.375.626)	(2,80)
-	Tài sản cố định hữu hình	1.533.006.020.413	1.489.978.720.219	(43.027.300.194)	(2,81)
-	Tài sản cố định vô hình	3.633.168.269	3.618.092.837	(15.075.432)	(0,41)
3	Tài sản dở dang dài hạn	11.338.296.634	4.885.049.500	(6.453.247.134)	(56,92)
4	Tài sản dài hạn khác	86.340.173.671	86.631.220.096	291.046.425	0,34
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.935.982.437.146	1.821.970.287.336	(114.012.149.810)	(5,89)
III	NỢ PHẢI TRẢ	1.350.715.330.635	1.207.393.841.754	(143.321.488.881)	(10,61)
1	Nợ ngắn hạn	239.755.669.371	226.770.980.490	(12.984.688.881)	(5,42)
2	Nợ dài hạn	1.110.959.661.264	980.622.861.264	(130.336.800.000)	(11,73)
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	585.267.106.511	614.576.445.582	29.309.339.071	5,01
1	Vốn chủ sở hữu	585.267.106.511	614.576.445.582	29.309.339.071	5,01
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	380.223.820.000	456.267.720.000	76.043.900.000	20,00
2	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.180.000	2.044.000	864.000	73,22
3	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	205.042.106.511	158.306.681.582	(46.735.424.929)	(22,79)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.935.982.437.146	1.821.970.287.336	(114.012.149.810)	(5,89)

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng giảm so với năm 2017	
				Số tiền	Tỷ lệ %
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	400.058.515.724	277.015.545.586	(123.042.970.138)	(30,76)
2	Các khoản giảm trừ doanh thu				
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	400.058.515.724	277.015.545.586	(123.042.970.138)	(30,76)
4	Giá vốn hàng bán	122.900.951.284	112.049.247.923	(10.851.703.361)	(8,83)
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	277.157.564.440	164.966.297.663	(112.191.266.777)	(40,48)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.907.870.212	8.378.833.701	5.470.963.489	188,14
7	Chi phí tài chính	60.675.129.580	64.983.884.953	4.308.755.373	7,10
-	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>56.421.489.728</i>	<i>60.176.472.663</i>	<i>3.754.982.935</i>	<i>6,66</i>
8	Chi phí bán hàng				
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.485.521.921	14.630.224.348	144.702.427	1,00
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	204.904.783.151	93.731.022.063	(111.173.761.088)	(54,26)
11	Thu nhập khác	2.132.971		(2.132.971)	(100)
12	Chi phí khác	31.178.109		(31.178.109)	(100)
13	Lợi nhuận khác	(29.045.138)		29.045.138	(100)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	204.875.738.013	93.731.022.063	(111.144.715.950)	(54,25)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành		4.749.352.612	4.749.352.612	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	204.875.738.013	88.981.669.451	(115.894.068.562)	(56,57)
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.645	2.285	(3.360)	(59,52)
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu				

487
 TỶ
 AN
 HIỆP
 HÓN
 Q.T

IV. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	84,42	87,00
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	15,58	13,00
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	%	69,77	66,27
	Nguồn vốn CSH /Tổng nguồn vốn	%	30,23	33,73
	Nợ phải trả /Vốn CSH	Lần	2,31	1,96
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,44	0,32
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,26	1,04
	Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	Lần	1,43	1,51
4	Hiệu quả			
	Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	10,58	4,88
	Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu	%	51,21	32,12
	Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)	%	35,01	14,48





**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05./TTr-BDHC-HĐQT

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 6 năm 2019

**TỜ TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khoá 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khoá 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn,

Kính thưa Quý Cổ đông,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên 2019 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019; Tổng kết nhiệm kỳ 2014-2019 và định hướng nhiệm kỳ 2019-2024.
2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, tổng kết nhiệm kỳ 2014-2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2018, nhiệm kỳ 2014-2019 và kế hoạch nhiệm kỳ 2019-2024.
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.821.970.287.336
2	Tổng nguồn vốn	1.821.970.287.336
3	Tổng doanh thu	285.394.379.287
4	Lợi nhuận trước thuế	93.731.022.063
5	Lợi nhuận sau thuế	88.981.669.451
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	2.285

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
I	Lợi nhuận chưa phân phối	158.306.681.582
II	Phân phối lợi nhuận	93.178.273.842
II.1	Trích lập các quỹ	1.924.725.042
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2018)	1.334.725.042
2	Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	590.000.000
II.2	Trả cổ tức với tỷ lệ 20% trên vốn điều lệ tại ngày 31/12/2018	91.253.548.800
1	Trả cổ tức bằng tiền 4%	18.250.708.800
2	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 16%	73.002.840.000
III	Lợi nhuận để lại	65.128.407.740

6. Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2019.**6.1 Kế hoạch SXKD năm 2019:**

Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu	281.691,04
2	Lợi nhuận trước thuế	87.788,21
3	Lợi nhuận sau thuế	83.398,80
4	Cổ tức dự kiến	15%

6.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2019: 83.398,80 triệu đồng.

- Cổ tức 15%.

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 1,5% lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ thưởng Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty: 590 triệu đồng.

7. Thông qua báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, thư ký HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018; kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, thư ký HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019

7.1 Năm 2018: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, thù lao Hội đồng quản trị, thư ký HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018:

Tổng Quỹ thù lao kế hoạch: 684.000.000 đồng

Tổng Quỹ thù lao thực hiện: 647.000.000 đồng.

7.2 Kế hoạch năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số người dự kiến	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	7.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	7.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2	6.000.000
5	Thư ký HĐQT	1	2.500.000

8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

Hội đồng quản trị Công ty kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực trong danh sách được Bộ Tài chính chấp thuận trên cơ sở đề xuất Ban kiểm soát để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018.

ĐHCĐ thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 16%. Cụ thể như sau:

- **Vốn điều lệ của công ty tại ngày 31/12/2018 :** 456.267.720.000 đồng.
- **Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018:**
 - Tên cổ phiếu : Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
 - Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Nguồn vốn phát hành : Từ lợi nhuận sau thuế của Công ty
 - Mục đích phát hành : Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu.
 - Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu : 16%
 - Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày

đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông hưởng quyền.

- Mục đích sử dụng vốn của : Bổ sung vốn để trả nợ đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức

• **Phương thức phát hành:**

- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:16 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 16 cổ phiếu mới).
- Phương án xử lý lẻ : Số cổ phiếu nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ hủy bỏ.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu : 45.626.772 cổ phiếu hành
- Số lượng cổ phiếu dự kiến : 7.300.284 cổ phiếu phát hành trả cổ tức
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi : 529.270.560.000 đồng phát hành cổ phiếu
- Thời gian dự kiến phát hành : Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức. (Dự kiến phát hành trong năm 2019).

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung như sau:

- Thực hiện tất cả các thủ tục để triển khai phương án phát hành đã được phê duyệt, bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh phương án phù hợp theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước;
- Xác định ngày chốt danh sách cổ đông Công ty được hưởng quyền theo đúng quy định;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc tăng Vốn Điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty về Vốn điều lệ theo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật.

10. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Thay đổi mức vốn điều lệ dự kiến Công ty sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 là: 529.270.560.000 đồng (Năm trăm hai mươi chín tỷ hai trăm bảy mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn)

- Sửa đổi khoản 1 điều 5 Điều lệ Công ty thành: Tổng vốn điều lệ của Công ty dự kiến được chia thành 52.927.056 cổ phần (Năm mươi hai triệu chín trăm hai mươi bảy ngàn không trăm năm mươi sáu cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng / cổ phần (mười ngàn đồng/cổ phần)

Kính đề nghị Quý cổ đông xem xét và biểu quyết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;
- Các thành viên HĐQT, Ban KS, Ban TGD;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Trần Hoài Nam



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 6 năm 2019

**QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY NHIỆM KỲ 2019-2024
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn;

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2019 Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (Công ty) tiến hành họp bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2019 – 2024 theo các quy định sau:

1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1.1. Nguyên tắc:

- Bầu cử đảm bảo tuân thủ Luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Bầu cử đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty và phù hợp với Quy chế này;
- Bầu cử đảm bảo công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Bầu cử đảm bảo tính ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử:

Là các Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 31/5 /2019) có mặt tại ĐHĐCĐ.

2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới:

2.1. Số lượng: 05 thành viên.

2.2. Điều kiện và tiêu chuẩn:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty.

2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới:

3.1. Số lượng: 03 thành viên.

3.2. Điều kiện và tiêu chuẩn:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty;
- Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

3.3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

4. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS:

4.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT, BKS:

- Đơn (thư) ứng cử (đề cử) tham gia HĐQT hoặc BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh 3x4 chụp không quá 3 tháng tính đến ngày ĐHĐCĐ thường niên 2019 (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ: CMND/ hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn, chuyên môn.

4.2. Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm với điều kiện Ban tổ chức ĐHĐCĐ nhận được hồ sơ trước 8h00 ngày 20/6/2019.

Hồ sơ gửi về:

Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, 01 Ngô Quyền, Phường Thắng Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: 0262. 3891368

Fax: 0262.3891348

4.3. Hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách công bố tại ĐHĐCĐ thường niên 2019.

5. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên HĐQT/ BKS được bầu.
- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

6. Cách thức tiến hành bầu cử:

6.1. Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và một Phiếu bầu cử thành viên BKS (Phiếu bầu cử), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT và BKS. Khi cổ đông/ đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay cho Trưởng Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.
- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải sử dụng phiếu bầu theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức Đại hội phát được đóng dấu tròn của Công ty.

6.2. Cách ghi phiếu bầu:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

6.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

a- Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- + Sử dụng phiếu bầu do Ban tổ chức Đại hội phát có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn;
- + Bầu cho những ứng viên HĐQT hoặc BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- + Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa. Nếu phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ gạch xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.

b- Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- + Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- + Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn;
- + Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- + Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- + Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông được quyền bầu;
- + Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu;
- + Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a- Ban kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử (đề cử) vào HĐQT và BKS.

b- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm sau:

- + Tóm tắt quy định về bầu cử.
- + Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- + Kiểm tra việc bỏ phiếu của các cổ đông, hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- + Tổ chức kiểm phiếu;
- + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước ĐHĐCĐ;
- + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa.

c- Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

+ Ban kiểm phiếu sẽ lập 02 thùng phiếu. Một thùng phiếu bầu thành viên HĐQT và một thùng phiếu bầu thành viên BKS. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

+ Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

+ Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

+ Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.

+ Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS:

Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu.

Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

9. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Trong trường hợp có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, BKS sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

10. Hiệu lực thi hành:

Quy chế có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2019.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Trần Hoài Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày ... tháng ... năm 2019



THỦ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN.**

Tôi tên là:.....

Ngày sinh:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại:

Số CMND: Ngày cấp: Tại:

Trình độ học vấn:

là cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, số cổ phần sở hữu và đại diện liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp ngày 31/5/2019 là **cổ phần**, tương ứng với% vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát của Công ty Thủy điện Buôn Đôn.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT/Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu HĐQT của Công ty.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ năm 2019-2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng.

NGƯỜI ỨNG CỬ**Hồ sơ kèm theo:**

1. Sơ yếu lý lịch theo mẫu
2. Hộ khẩu thường trú
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của người ứng cử.

Trân trọng!

....., ngày ... tháng ... năm 20...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN CỬ ĐẠI DIỆN THAM GIA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ / BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN**

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN.**

Tôi/ chúng tôi là nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp 31/5/2019 là cổ phần, tương ứng với % vốn điều lệ của Công ty theo danh sách đính kèm.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông (Bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ chuyên môn:

Chuyên ngành:

Tham gia ứng cử thành viên (Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát) nhiệm kỳ 2019 -2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

Chúng tôi cam đoan mọi thông tin nêu trên, hồ sơ cá nhân kèm theo đều hợp pháp. Nếu được bầu chọn, Tôi (người được cử) cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của mình theo qui định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng!

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Người được đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện nhóm Cổ đông đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ đính kèm:

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai (theo mẫu)
2. Hộ khẩu thường trú của người được đề cử
3. Bản sao hợp lệ CMND/ hộ chiếu của người được đề cử .

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ảnh 3 x 4

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn)

- Họ và tên:
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày sinh:
- Quốc tịch:
- Chức vụ:
- CMND số: ngày cấp: nơi cấp:
- Quê quán: :
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ học vấn:
- Trình độ chuyên môn:

Thời gian	Trường/ Nơi đào tạo	Bằng cấp

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: .

14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

15. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có):
16. Thù lao và các khoản lợi ích khác:
17. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có):
18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: chiếm tỷ lệ/tổng số cổ phần của Công ty
19. Những người có liên quan:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ trong công ty	Tỷ lệ nắm giữ (%)
.....	Cha/mẹ		
.....	Vợ (chồng)		
.....	Anh/Em		
.....	Con		
...	...		

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ đính kèm: (CMND, bằng cấp,...)

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN**

Số: .07./TTr-BDHC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

V/v Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị 2019-2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn;
- Căn cứ hồ sơ ứng và đề cử của các ứng viên đã gửi về Công ty đến ngày 20/6/2019.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

STT	Họ và tên	Quốc tịch
1.	Ông Trần Hoài Nam	Việt Nam
2.	Ông Vũ Thành Danh	Việt Nam
3.	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Việt Nam
4.	Ông Lê Hoàng Triều	Việt Nam
5.	Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Việt Nam

Thông tin cá nhân kèm theo tờ trình này

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đăk Lăk, ngày 17 tháng 6 năm 2019

**THƯ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: - **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN.**

Tôi tên là: **TRẦN HOÀI NAM**

Ngày sinh: 04/03/1960.

Địa chỉ thường trú: 150A Lê Hồng Phong, P. Phước Hải, TP Nha Trang Khánh Hòa

Điện thoại: 0963505060.

Số CMND: 225299936 Ngày cấp: 23/04/2018 Tại: Khánh Hòa

Trình độ học vấn: Đại học – Kỹ sư Hệ thống điện.

Căn cứ Nghị quyết số 152/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 05 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn xây Dựng Điện 4 về việc “ Cử nhân sự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn nhiệm kỳ 2019-2024”.

Tôi đại diện cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 với số lượng đại diện là 6.930.742 cổ phần, tương đương 15,2% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trong thời gian 6 tháng liên tục tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Thủy điện Buôn Đơn.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu HĐQT của Công ty.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2019-2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng.

NGƯỜI ỨNG CỬ



Trần Hoài Nam

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch theo mẫu
2. Hộ khẩu thường trú
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của người ứng.

Số: 15/NQ-HĐQT

Khánh Hoà, ngày 30 tháng 05 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

V/v Cử nhân sự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc cử:

- Ông Trần Hoài Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) kiêm Tổng giám đốc Công ty CP TVXD Điện 4 (PECC4), đại diện 6.930.742 cổ phần của PECC4 tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019 – 2024.
- Ông Vũ Thành Danh - Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP TVXD Điện 4 (PECC4), đại diện 7.213.628 cổ phần của PECC4 tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Điều 2. Thông qua việc cử Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa – Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP TVXD Điện 4 tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hoài Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn)*

- Họ và tên: **TRẦN HOÀI NAM**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày sinh :**04 tháng 3 năm 1960**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Đơn vị công tác: **Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (PECC4)**
- Chức vụ hiện tại:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc PECC4
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
- CMND số: **225299936** ngày cấp: **23/04/2018** nơi cấp: **Khánh Hoà**
- Quê quán: **Xã Tịnh Giang, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi**
- Địa chỉ thường trú: **150A Lê Hồng Phong – Nha Trang – Khánh Hòa**
- Số điện thoại liên lạc: **0913462372**
- Trình độ học vấn: **Đại học**
- Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Hệ thống điện**

Thời gian	Trường/ Nơi đào tạo	Bằng cấp
1978-1983	Đại học Bách Khoa Đà Nẵng	Kỹ sư hệ thống Điện

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 8/1983 - tháng 5/2006	Phòng Thiết kế Đường dây – Công ty TVXD Điện 4	Kỹ sư, Phó phòng, Trưởng phòng
Tháng 5/2006 – Tháng 7/2006	Công ty TVXD Điện 4	Trợ lý Giám đốc
Tháng 8/2006 - Tháng 12/2007	Công ty TVXD Điện 4	Phó Giám đốc
Tháng 01/2008 – Tháng 3/2011	Công ty CP TVXD Điện 4	Phó Tổng Giám đốc
Tháng 4/2011 – ngày 14/3/2018	Công ty CP TVXD Điện 4	Ủy Viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Ngày 15/3/2018 – Nay	Công ty CP TVXD Điện 4	Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc

14. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: **Không**
15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): **Không**
16. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): **Không**
17. Thù lao và các khoản lợi ích khác: **Không**
18. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): **Không**
19. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đôn: **6.966.484 cổ phần, tương ứng 15,27% .**

Trong đó: - Sở hữu cá nhân : **35.742 cổ phần**
- Đại diện cho PECC4 : **6.930.742 cổ phần**

20. Những người có liên quan:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ trong công ty	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Võ Thị Tuyết	Mẹ	0	
Dương Thị Bích Hà	Vợ	11.236	0,025
Trần Dương Thảo	Con	0	
Trần Dương Tịnh Giang	Con	0	
Trần Đức Chu	Anh	0	
Trần Ngọc Thủy	Em	0	
Trần Minh Tùng	Em	0	

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nha Trang, ngày 12 tháng 06 năm 2019

Xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4



Người khai

[Handwritten signature]
TRẦN HOÀI NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hiệu trưởng trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng
Căn cứ quyết định công nhận tốt nghiệp số 281-CP
ngày 29/02/1983 của Bộ Giáo dục và T.H.H.

CẤP **BẰNG TỐT NGHIỆP**
ĐẠI HỌC



Cho **Trần Hoài Thương**
Sinh ngày **04-03-1960**
Tại **Tô ghiê Bình**
Học ngành **Điện kỹ thuật**
Thuộc li **Đại học 5 năm**
Đã tốt nghiệp kỳ thi năm 1983
Được xếp hạng tốt nghiệp loại **Khá**

Số đăng ký
1187. X/87

Ngày 29 tháng 02 năm 1983
P. Hiệu trưởng

CHỨNG NHẬN SẴO DÙNG BẢN CHÍNH
Số công chứng 106754
Ngày 11112005



Chu Thành Chương

Mẫu NK3a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH KHÁNH HÒA



SỔ HỘ KHẨU

GIA ĐÌNH

Số 5881

Họ và tên chủ hộ: TRẦN HOÀI NAM

Số nhà, ngõ hẻm: 150A

Đường phố, xóm, ấp: LÊ TÔNG PHONG

Phường, xã, thị trấn: PHƯỚC THAI

Quận, huyện, thị xã: MIỀN TRĂNG

Quyển số: Số hồ sơ hộ khẩu:

Trang:

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

- 1- Số hộ khẩu do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tùy tiện sửa đổi mẫu.
- 2- Khi có sự thay đổi về nhân hộ khẩu trong hộ, thì chủ hộ hoặc người trong hộ phải đến cơ quan đăng ký hộ khẩu làm thủ tục theo quy định. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được tự ý điều chỉnh số.
- 3- Nghiêm cấm làm giả, tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn, mua bán, thế chấp... số hộ khẩu.
- 4- Khi mất, hỏng số hộ khẩu, chủ hộ hoặc người trong hộ phải báo ngay cho Công an phường, xã, thị trấn nơi thường trú.
- 5- Chủ hộ hoặc người trong hộ có trách nhiệm xuất trình số hộ khẩu gia đình khi cán bộ có thẩm quyền kiểm tra.

CHỦ HỘ

1

Họ và tên: **TRẦN HOÀI NAM**

Bí danh (tên thường gọi):

Ngày sinh: **1960** Nam, **đẻ**

Nơi sinh: **Quảng Ngãi**

Nguyên quán: **Quảng Ngãi**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Khổng**

Nghề nghiệp: **Kỹ sư**

Nơi làm việc: **Phân xưởng Thủ công chế tạo Nông cụ**

Giấy CMND số: **225294936**

Ngày cấp: **Nơi cấp**

Chuyển đến ngày: **7.1.1991**

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: **7/11 Trần Phú**

Cán bộ đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký)

Ngày 1 tháng 1 năm 1997

Trưởng Cảnh Sát

Thượng tá: **HOÀNG NGỌC VIÊM**

Chuyển đi ngày:

Nơi chuyển đến:

Cán bộ đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký)

Ngày tháng năm

Trưởng CA

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: **225299936**

Họ tên: **TRẦN HOÀI NAM**

Sinh ngày: **04-03-1960**

Nguyên quán: **Sơn Hạ, Quang Ngãi**

Nơi ĐKKK thường trú: **150A Lê Hồng
Trung, Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa**



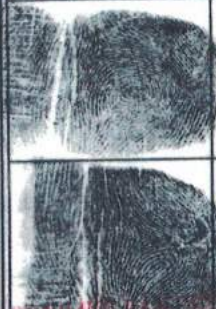
Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH
Sẹo chấm ngay đuôi mày phải

Ngày: **23 tháng 04 năm 2018**

GIÁM ĐỐC SỞ: **T. KHÁNH HÒA**

Quốc Cường



CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ
Số chứng thực: Quyền số: SCT/BS
Ngày: **10-10-2018**

PHÒNG CÔNG CHỨNG HOÀNG HUỆ - PHẠM TUẤN



Hoàng Huệ

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 6 năm 2019

**THƯ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi: - BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN.**

Tôi tên là: **VŨ THÀNH DANH**

Ngày sinh: 18/8/1964

Địa chỉ thường trú: 78/37 Tuệ Tĩnh, Nha Trang Khánh Hòa

Điện thoại: 0913 462121.

Số CMND: 220600598 Ngày cấp: 05/08/2010 Tại: Khánh Hòa

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Căn cứ Nghị quyết số 152/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 05 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn xây Dựng Điện 4 về việc “ Cử nhân sự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn nhiệm kỳ 2019-2024”.

Tôi đại diện cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 với số lượng đại diện là 7.213.628 cổ phần, tương đương 15,8% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trong thời gian 6 tháng liên tục tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

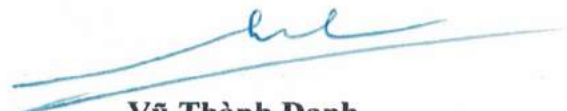
Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Thủy điện Buôn Đơn.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu HĐQT của Công ty.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2019-2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng.

NGƯỜI ỨNG CỬ



Vũ Thành Danh

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch theo mẫu
2. Hộ khẩu thường trú
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của người ứng.

TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/ANQ-HĐQT

Khánh Hoà, ngày 30 tháng 05 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

V/v Cử nhân sự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN
Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc cử:

- Ông Trần Hoài Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) kiêm Tổng giám đốc Công ty CP TVXD Điện 4 (PECC4), đại diện 6.930.742 cổ phần của PECC4 tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019 – 2024.
- Ông Vũ Thành Danh - Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP TVXD Điện 4 (PECC4), đại diện 7.213.628 cổ phần của PECC4 tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Điều 2. Thông qua việc cử Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa – Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP TVXD Điện 4 tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hoài Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

1. Họ và tên: **VŨ THÀNH DANH**
2. Giới tính: **Nam**
3. Ngày sinh: **18/8/1964**
4. Quốc tịch: **Việt Nam**
5. Đơn vị công tác: **Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 (PECC4)**
6. Chức vụ:
 - Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4;
 - Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.
7. CMND số: **220600598** ngày cấp: **05/8/2010** nơi cấp: **Công an Khánh Hòa**
8. Quê quán: **Xã Xuân Vinh - Huyện Giao Thủy - Tỉnh Nam Định**
9. Địa chỉ thường trú: **78/37 Tuệ Tĩnh - TP. Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa**
10. Số điện thoại liên lạc: **0913.462121**
11. Trình độ học vấn: **12/12**
12. Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Tài chính - Tín dụng.**

Thời gian	Trường/Nơi đào tạo	Bằng cấp
1984 - 1987	Đại học Kinh tế TP HCM	Đại học
2007 - 2010	Trường ĐH Grigrs + Trường ĐH Quốc Gia	Thạc sĩ
01/07/1995 - 01/07/1997	Trường Chính trị	Trung cấp Lý luận Chính trị
01/07/1990 - 01/07/1992	Trường Cao đẳng Sư phạm Nha Trang	Anh văn C

13. Quá trình công tác:

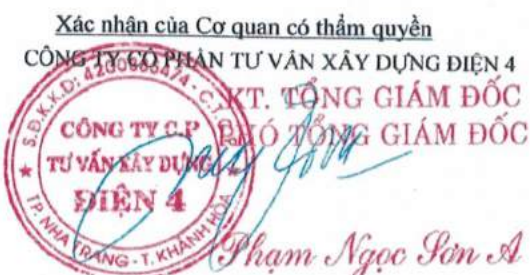
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988 - 1990	Phân viện Thiết kế điện Nha Trang	Kế toán vật tư, tài sản, thanh toán
1990 - 1994	Phân viện Thiết kế điện Nha Trang	Kế toán tổng hợp
1994 - 1997	Phân viện Thiết kế điện Nha Trang	Quyền Trưởng phòng Tài chính - kế toán
1997 - 1999	Công ty Tư vấn xây dựng Điện 4	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán
1999 - 3/2012	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4	Kế toán trưởng
04/2012 - nay	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng

14. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: .
15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
17. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
18. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Không
19. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn: 7.349.828 cổ phần, chiếm tỷ lệ **16,11%**/tổng số cổ phần của Công ty,
 Trong đó: - Sở hữu cá nhân: **136.200** cổ phần
 - Đại diện cho PECC4: **7.213.628** cổ phần
20. Những người có liên quan:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ trong Công ty	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Đỗ Thị Hồng Lược	Mẹ	0	
Nguyễn Thị Quế Nga	Vợ	278.157	0,61%
Vũ Thị Minh Giang	Con gái	0	
Vũ Minh Sơn	Con trai	0	
Vũ Thành An	Anh	0	
Vũ Thị Khánh Hòa	Chị	0	
Vũ Thị Kim Chi	Chị	0	
Vũ Thị Kim Châu	Chị	0	
Vũ Thị Kim Oanh	Em gái	0	
Vũ Xuân Phú	Em trai	0	
Vũ Thị Đoàn Trang	Em gái	0	
Vũ Xuân Quý	Em trai	0	

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2019
 Người khai




 Vũ Thành Danh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ quyết định công nhận tốt nghiệp số 89/1GV-D/TTN
ngày 11/11/1988 của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP



Cho Đại học
Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
Sinh ngày 18-08-1964 Tại Đồng Nai
Đã học ngành Ngân hàng
Hệ Đại học tập trung
Năm học 1983 - 1987

Số A



Ngày 30 tháng 01 năm 1989
TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ
TP. HCM
ĐÀO CÔNG TIẾN

68967

Lê Lê Hoa



MAILING ADDRESS:
 P.O. Box 4437
 Silver Spring, MD 20914-4437 USA

HEADQUARTERS:
 12501 Old Columbia Pike
 Silver Spring, MD 20904-6601 USA
 Phone: (301) 680-6570
 Fax: (301) 680-6577

Academic Transcript

Transcript Issued To:

DANH THANH VU
 C/O CENTER FOR EDUC TECH AND CAREER DEVELOPMENT
 6TH FLOOR, BUILDING CC02, MUSICAL INSTITUTE
 ME TRI ROAD
 TU LIEM DISTRICT
 HANOI
 VIETNAM. SE ASIA



Date Prepared: 06/17/10
 Student Name: Danh Thanh Vu
 Number: 110099 Date of Birth: 08/18/64 Sex: Male

COURSE	SEMESTER HOURS		GRADE	QUALITY POINTS	NOTES	DATE COMPLETED
	ATTEMPTED	EARNED				
MT 621 Group Behavior & Team Building	3.00	3.00	A-	11.01		11/18/08
DN 528 Managerial Economics	3.00	3.00	A-	11.01		12/02/08
TG 676 Marketing Management	3.00	3.00	A-	11.01		01/13/09
DT 610 Managerial Accounting	3.00	3.00	A	12.00		02/10/09
DT 620 Financial Accounting	3.00	3.00	A-	11.01		03/10/09
MT 630 Managing Human Capital	3.00	3.00	B	9.00		04/23/09
DE 680 Corporate Finance	3.00	3.00	A-	11.01		05/19/09
AD 555 Decision Science & Statistics for Managers	3.00	3.00	A	12.00		06/16/09
MT 689 Strategic Management	3.00	3.00	A	12.00		06/20/09
DE 682 International Financial Management	3.00	3.00	A	12.00		08/11/09
DE 681 Financial Statement Analysis	3.00	3.00	A	12.00		09/15/09
DE 683 Investment Management	3.00	3.00	A	12.00		10/13/09
DJ 0 Dev Strat for Power Eng Cons JSC	0.00	0.00	NC	0.00		12/29/09

GRADING SYSTEM:

A	4.00	Superior
A-	3.67	
B+	3.33	Above Average
B	3.00	
B-	2.67	
C+	2.33	Average
C	2.00	
C-	1.67	
D+	1.33	Below Average
D	1.00	
D-	0.67	
F	0.00	Failure
I		Incomplete
W		Withdrawal
NC		No Credit
AU		Audit
P		Pass

NOTES:

R Repeated

ACCREDITATION:

Griggs University is accredited by the Accrediting Commission of the Distance Education and Training Council and the Accrediting Association of Seventh-day Adventist Schools, Colleges, and Universities. It holds an authorization from the Maryland Higher Education Commission.

UNIT OF CREDIT:

The unit of credit is the semester hour and is equivalent to one class period per week, approximately one hour in length, for a term of approximately 15 weeks.

EDIT TOTALS	SEMESTER HOURS		GPA	QUALITY POINTS
	ATTEMPTED	EARNED		
INSTITUTION TOTAL	36.00	36.00	3.78	136.05
CUMULATIVE TOTAL	36.00	36.00	3.78	136.05

Graduation Date: November 30, 2009
 Degree: Master of Business Administration
 Concentration(s)/Track(s): Finance

END OF TRANSCRIPT

[Signature]
 Registrar

NOT VALID AS TRANSCRIPT WITHOUT SIGNATURE OF REGISTRAR AND EMBOSSED SEAL. SIGNATURE AND SEAL APPEAR ON LAST PAGE OF TRANSCRIPT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
SỐ **220600598**

Họ tên: **VŨ THÀNH DANH**

Sinh ngày: **18-08-1964**

Nguyên quán: **Nam Định**

Nơi ĐKKK thường trú: **78/37 Tuệ Tĩnh,
Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hoà**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Đạo Phật**

DẤU VẾT RIÊNG VÀ DI HÌNH

Tàn nhang cách 1cm5 trên sau
đầu mắt trái

Ngày **05** tháng **08** năm **2010**

GIÁM ĐỐC **I. KHÁNH HÒA**

Trần Quang Hoa

PHÒNG CHỨNG MINH NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đăk Lăk, ngày 17 tháng 6 năm 2019

**THƯ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi: - BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN.**

Tôi tên là: **NGUYỄN VĂN TUẤN**

Ngày sinh: 18/8/1961

Địa chỉ thường trú: Phường Phả Lại, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0913385063

Số CMND: 142464379 Ngày cấp: 14/4/2005 Tại: CA Hải Dương

Trình độ học vấn: Đại học

Tôi đại diện cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại với số lượng đại diện là 6.844.050 cổ phần, tương đương 15% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trong thời gian 6 tháng liên tục tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Thủy điện Buồn Đơn.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu HĐQT của Công ty.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2019-2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng.

NGƯỜI ỨNG CỬ



Nguyễn Văn Tuấn.

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch theo mẫu
2. Hộ khẩu thường trú
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của người ứng.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN CỬ ĐẠI DIỆN THAM GIA THÀNH
VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐÔN

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐÔN

Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại là cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Buồn Đôn (BDHC), số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp 31/5/2019 là 6.844.050 cổ phần, tương ứng với 15% vốn điều lệ của BDHC.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông: Nguyễn Văn Tuấn CMND số: 142464379

Ngày cấp: 14/04/2005 Nơi cấp: CA Hải Dương;

Địa chỉ thường trú: Khu dân cư số 5, Phường Phả Lại, TP Chí Linh, Hải Dương.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện; Chuyên ngành: HTĐ

Tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 -2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buồn Đôn.

Chúng tôi cam đoan mọi thông tin nêu trên, hồ sơ cá nhân kèm theo điều hợp pháp. Nếu được bầu chọn, Tôi (người được cử) cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của mình theo qui định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng!

Người được đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Tuấn

Hải Dương, ngày 18 tháng 6 năm 2019

Đại diện Cổ đông đề cử
(Ký và ghi rõ họ tên)



TỔNG GIÁM ĐỐC





Ảnh 3 x 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn)

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày sinh: 18/08/1961
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
6. CMND số: 142464379 ngày cấp: 14/04/2005 nơi cấp: CA Hải Dương
7. Quê quán: : Xã Vĩnh Khúc, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên
8. Địa chỉ thường trú: Phường Phả Lại, TP Chí Linh, Tỉnh Hải Dương
9. Số điện thoại liên lạc: 0913385063
10. Trình độ học vấn: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư HTĐ, Ths QTKD
Quá trình đào tạo:
 - Trình độ chuyên môn: *Thạc sỹ quản trị kinh doanh* - Năm tốt nghiệp: 2010
Hình thức đào tạo: *Tại chức*
Trường đào tạo: *Trường Đại học Griggs Hoa Kỳ*
 - Trình độ chuyên môn: *Kỹ sư hệ thống điện* - Năm tốt nghiệp: 1998
Bằng loại: *Giỏi*
Hình thức đào tạo: *Tại chức*
Trường đào tạo: *Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội*
12. Quá trình công tác, đơn vị công tác:
 - Từ 10/1982 - 03/1999: *Kỹ thuật viên vận hành lò nhà máy điện Phả Lại*
 - Từ 04/1999 - 04/2000: *Kỹ thuật viên CBSX Ban QLDA Phả Lại 2.*
 - Từ 05/2000 - 03/2003: *Phó quản đốc PX vận hành nhà máy điện Phả Lại*
 - Từ 04/2003 - 05/2005: *Quản đốc PX Vận hành 2 nhà máy NĐ Phả Lại*
 - Từ 05/2005 - 01/2006: *Quản đốc PX Vận hành 2 Công ty NĐ Phả Lại*
 - Từ 02/2006 - 08/2010: *Quản đốc PX Vận hành 2 Công ty CP NĐ Phả Lại*
 - Từ 09/2010 - 06/2015: *Trưởng phòng TC LĐ Công ty CP NĐ Phả Lại;*
 - Từ 07/2015 đến nay: *Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Dự án cải tạo nâng cấp dây chuyền 1 Công ty CP NĐ Phả Lại.*
13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không.



14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): *Không.*
15. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): *Không.*
16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: *Không.*
17. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): *Không.*
18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: 32000 chiếm tỷ lệ 0,07%/tổng số cổ phần của Công ty
19. Những người có liên quan:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ trong công ty	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Văn Sang Chu Thị Trâm	Cha/mẹ	Không	-
Đình Thị Thảo	Vợ	Không	-
Nguyễn Văn Tuyền	Em	Không	-
Nguyễn Hồng Chuyên	Em	Không	-
Nguyễn Thị Lan Anh	Con	Không	-
Nguyễn Thị Ngọc Dung	Con	Không	-

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ đính kèm: (CMND, bằng cấp,...)

1. Bản chụp CMND
2. Bản sao Bằng tốt nghiệp Đại học
3. Bản sao bằng tốt nghiệp thạc sỹ

Hải Dương, ngày 18 tháng 6 năm 2019

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Tuấn

BẢN SAO

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA SAU ĐẠI HỌC



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



GIẤY XÁC NHẬN

ĐƯỢC CÔNG NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG
THẠC SĨ

CHỦ NHIỆM

KHOA SAU ĐẠI HỌC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

XÁC NHẬN

U. B. N. D PHƯƠNG PHẢ LẠI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số Chứng Thực 9070. Quyển Số 02
Ngày 23 tháng 9 năm 2010

Ông/Bà: *Nguyễn Văn Tuấn*

Sinh ngày: 18/08/1961

Tại: *Hưng Yên*

- Đã hoàn thành Chương trình đào tạo và được Đại học Griggs, Hoa Kỳ công nhận học vị và cấp bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA)
- Lễ tốt nghiệp và trao bằng Thạc sĩ được tổ chức vào ngày 17 tháng 09 năm 2010 tại Hà Nội.



PHO CHỦ TỊCH
Phạm Văn Bộ



Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2010

CHỦ NHIỆM

KHOA SAU ĐẠI HỌC



G.S.TS. HOÀNG VĂN VÂN

ngày 13 tháng 09 năm 2010

QĐ cấp Giấy xác nhận số: 34/ĐTQT

Số hiệu Giấy xác nhận: SDH000704

Số vào số: 671/GXN

LA AN...
...
...



DHOGHN



BẢN SAO

Briggs University

by authority of the Board of Trustees and upon the recommendation of the faculty
confers upon

Nguyen Han Tuan

the degree of

Master of Business Administration

in testimony whereof the undersigned have subscribed their names
and affixed the seal of the University

this month of January A.D. 2010

Silver Spring, Maryland, United States of America

PHÒNG TƯ PHÁP THỊ XÃ CHỈ LĨNH
CHỦNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH
Số Chứng Thực: 107/QL, Quyển Số: 01
Ngày 28 tháng 09 năm 2010

[Signature]
PHÒNG TƯ PHÁP THỊ XÃ CHỈ LĨNH

TRƯỞNG PHÒNG
NGUYỄN THANH MINH

[Signature]
Chair of the Board of Trustees



[Signature]
President of the University

TRANSLATION - BẢN DỊCH

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Based on the rules and regulations on the University Degree issued under the Decision No. 1994/QĐ-DH dated 23rd November 1990 of the Minister of Ministry of Education and Training, the Rector of the
HA NOI UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

Grants
UNIVERSITY DEGREE

Form of training: **In – service**
Major : **Electric system**
Final classification: **Excellent** Year of graduation: **1998**
and recognizes the title of:

Electrical Engineer

to **NGUYEN VAN TUAN**

born on **August 18th 1961** in **Hung Yen**
Hanoi, January 20th 1999
(Signed and sealed)

Ass.Prof. Hoang Van Phong

Dean *(Signed)*

I, the undersigned, Luong Thi Ly, ID card No. 182487783 issued 6/8/1999 at Nghe An, hereby undertake that the content of the attached Vietnamese document has been correctly and suitably translated by me.

Tôi, Lương Thị Lý, CMND số 182487783 do Công An Nghệ An cấp ngày 6/8/1999 cam đoan đã dịch chính xác phù hợp với nội dung văn bản đính kèm từ tiếng Việt sang tiếng Anh

Ngày 13 tháng 11 năm 2008
Người dịch

Lương Thị Lý



Photograph

No. of Degree
B 128516

Booked No.: **93 - 3100**

Signature of the degree holder
(Signed)

This is to certify that Ms Luong Thi Ly, ID No. 182487783 issued by Nghe An Police on 6/8/1999, has signed in front of me at the Ba Dinh Justice Department, Hanoi City.

Chứng thực bà Lương Thị Lý, CMND số 182487783 do Công An Nghệ An cấp ngày 6/8/1999, đã ký trước mặt tôi.

Số chứng thực: **9516** Quyển số: **05 SCT/CK.**
Tại Quận Ba Đình - Hà Nội ngày: **13.11.2008**

PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN BA ĐÌNH



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP
Nguyễn Thị Ánh Hồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-DH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
.....
Đại học Bách Khoa Sài Gòn.....

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo TẠM CHỨC
ngành *Thống Điện*
hạng *Giới* năm tốt nghiệp *1998*
và công nhận danh hiệu

..... *Trương Văn Điện*

cho *Trương Văn Điện*
sinh ngày *18.8.1961* tại *Dung Yên*

..... *Hải Mi* ngày *20* tháng *01* năm *1999*

ĐẠI HỌC
BÁCH KHOA
SÀI GÒN
HIỆU TRƯỞNG
Khoa trưởng

..... *Tr. Hoàng Văn Phong*



Số hiệu bằng
B **123516**

Số vào sổ
92.3100

Chữ ký của người được cấp bằng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đăk Lăk, ngày 17 tháng 6 năm 2019

**THƯ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi: - BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN.**

Tôi tên là: **LÊ HOÀNG TRIỀU**

Ngày sinh: 12/04/1969

Địa chỉ thường trú: E2.1 Cư xá B, Công ty Nhiệt điện Bà Rịa

Điện thoại: 0962501019

Số CMND: 250273095 Ngày cấp: 06/9/2010 Tại: CA Lâm Đồng

Trình độ học vấn: Đại học

Tôi đại diện cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa với số lượng đại diện là 11.406.750 cổ phần, tương đương 25% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trong thời gian 6 tháng liên tục tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Thủy điện Buôn Đơn.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu HĐQT của Công ty.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2019-2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng.

NGƯỜI ỨNG CỬ



Lê Hoàng Triều

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch theo mẫu
2. Hộ khẩu thường trú
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của người ứng.



**SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BUỒN ĐÔN**



(Dùng cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng)

Họ và tên	LÊ HOÀNG TRIỀU
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	12/4/1969
Nơi sinh	Phường 1, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm đồng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Hoà Tiến, huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng
Số CMND	250273095 Ngày cấp: 06/9/2010; Nơi cấp: Công an tỉnh Lâm đồng
Địa chỉ thường trú	Khu phố Hương Tân, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
ĐT liên lạc ở cơ quan	
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Hệ thống điện; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	<p>Từ 10/1993 đến 01/1997, vận hành viên tại Nhà máy điện Bà Rịa;</p> <p>Từ tháng 2/1997 đến tháng 7/1997 kỹ thuật viên phòng kế hoạch kỹ thuật nhà máy điện Bà Rịa</p> <p>Từ tháng 8/1997 đến 12/1997: Phó phòng Kỹ Thuật, Nhà máy điện Bà Rịa;</p> <p>Từ 01/1998 đến 6/2003: Phó Quản đốc PXSC Điện, Nhà máy điện Bà Rịa</p> <p>Từ 6/2003 đến 01/2009: Quản đốc PXSC Điện, Nhà máy điện Bà</p>

Rịa			
Từ 2/2009 đến 12/2015: Trưởng phòng Kinh doanh			
Từ 12/2015 đến 12/2017: Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh			
Từ 12/2017 đến nay: Trưởng phòng phát triển Dự Án			
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Trưởng phòng Triển khai Dự án			
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không			
Hành vi vi phạm pháp luật: Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không			
Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức phát hành: Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 12.000 cổ phần - Đại diện sở hữu của Nhà nước: Không			
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của BTP			
Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ	Chiếm tỷ lệ
Trần Thị Thanh Thủy	Vợ	0	0%
Các khoản nợ đối với Công ty: Không			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền



NGUYỄN TIỀN DŨNG

Bà Rịa, ngày 19 tháng 3 năm 2019

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Hoàng Triều

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Số: 725/NQ-NĐBR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa, ngày 13 tháng 6 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2023
tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP) ban hành kèm theo quyết định số: 1320/QĐ-NĐBR ngày 24/9/2018 của Hội đồng quản trị;


Căn cứ Bảng tổng hợp ý kiến số: 724/NĐBR ngày 13/6/2019 của HĐQT Công ty sau khi xem xét Tờ trình số: 720/TTr-NĐBR ngày 12/6/2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa về việc giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử HĐQT và BKS tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử vào HĐQT và BKS tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn như sau:

1. Ông **Lê Hoàng Triều** - Trưởng phòng TKDA tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019-2023;

2. Bà **Võ Thị Bích Phượng** - Phó phòng KHVT tham gia ứng cử Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019-2023.

Điều 2. Hội đồng quản trị trao quyền cho Ông Chủ tịch ký quyết định cử Ông **Lê Hoàng Triều** và Bà **Võ Thị Bích Phượng** để tham gia ứng cử tại ĐHĐCĐ thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn. 

Nơi nhận:

- BKS;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HUỲNH LIN

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 720 /TTr-NĐBR

Bà Rịa, ngày 12 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử HĐQT và BKS tại
Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đôn
nhiệm kỳ 2019-2023**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP);

Căn cứ Quyết định số: 357/QĐ-NĐBR-HĐQT ngày 22/3/2018 về việc cử người tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn;

Căn cứ Quyết định số: 359/QĐ-NĐBR-HĐQT ngày 22/3/2018 về việc cử người tham gia ứng cử vào HĐQT tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn,

Hội đồng quản trị và BKS Công ty Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2014-2019 sẽ kết thúc vào kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 dự kiến tổ chức vào ngày 23 tháng 6 năm 2019.

Hiện nay Ông Lê Hoàng Triều - Trưởng Phòng Triển khai Dự án BTP là thành viên Hội đồng quản trị và Bà Võ Thị Bích Phượng - Phó Phòng KHVT BTP là thành viên BKS của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2014-2019.

Để chuẩn bị nhân sự tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019-2023. Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa tiếp tục giới thiệu Ông Lê Hoàng Triều và Bà Võ Thị Bích Phượng tiếp tục tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019-2023.

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa kính trình Hội đồng quản trị Công ty đồng ý chấp thuận Ông Lê Hoàng Triều và Bà Võ Thị Bích Phượng tiếp tục tham gia ứng cử HĐQT và BKS tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019-2023.

Trân trọng kính trình. *T.M*

Nơi nhận:

- HĐQT;
- KHVT, TKDA;
- Lưu VT, TK.



NGUYỄN TIẾN DŨNG

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Số: 727/QĐ-NĐBR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa, ngày 13 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cử người tham gia ứng cử vào Ban Kiểm soát
tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa;
Căn cứ Nghị quyết số: 725/NQ-NĐBR ngày 13/6/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2023 tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn;
Theo đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử Bà Võ Thị Bích Phượng – Phó Phòng Kế hoạch Vật tư Công ty tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, nhiệm kỳ 2019-2023.

Điều 2. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các đơn vị trong Công ty và Bà Võ Thị Bích Phượng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- BKS BTP;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HUỶNH LIN

Đăk Lăk, ngày 17 tháng 6 năm 2019

**THƯ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN.**

Tôi tên là: **NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG**

Ngày sinh: 21/04/1974

Địa chỉ thường trú: 69 Chu Mạnh Trinh, P.Bình Thọ, Q. Thủ Đức, TP. HCM.

Điện thoại: 0918006071

Số CMND: 023107929 Ngày cấp: 07/10/2009 Tại: Công an TP. HCM

Trình độ học vấn: Cử nhân kế hoạch hóa kinh tế quốc dân; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
là cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn, số cổ phần sở hữu và đại diện
liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp ngày
31/5/2019 là **2.281.350 cổ phần**, tương ứng với **5%** vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ Công văn số 1554/TV2-TCNS v/v giới thiệu ứng viên tham gia ứng cử vào
HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn ngày 16/5/2019.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi ứng cử vào vị trí thành
viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản
trị nhiệm kỳ 2019-2024 theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu HĐQT của
Công ty.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ
sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và
Quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2019-2024 tại Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2019.

Trân trọng.

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch theo mẫu
2. Hộ khẩu thường trú
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của người ứng.

NGƯỜI ỨNG CỬ

Nguyễn Thị Hương Giang

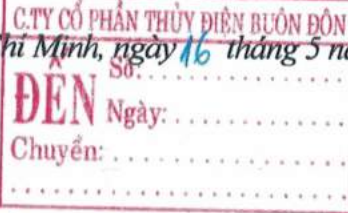
TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2

Số: 1554/TV2-TCNS

V/v Giới thiệu ứng viên tham gia ứng cử
vào HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện
Buôn Đôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2019



Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

Để chuẩn bị cho công tác bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BSA), Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2) hiện đang nắm giữ 2.281.350 cổ phần, chiếm 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của BSA, PECC2 thông báo đến BSA về việc thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn của PECC2 và đề nghị giới thiệu nhận sự ứng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 như sau:

1. Ông Trần Quang Lâm thôi đại diện quản lý phần vốn góp của PECC2 tại BSA.
2. Thay đổi đại diện quản lý phần vốn góp của PECC2 và ứng cử vào Hội đồng Quản trị BSA:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hương Giang
- Sinh ngày: 21/4/1974
- Số CMND: 023107929 Ngày cấp: 07/10/2009 Nơi cấp: CA TP HCM
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành kinh tế tài chính, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Đầu tư - PECC2
- Điện thoại: 0918006071
- Email: giang.nth@pecc2.com

PECC2 thông báo BSA biết để tổng hợp danh sách và tiến hành các thủ tục liên quan theo quy định.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.ĐT;
- Lưu: VT, TCNS.

Tài liệu đính kèm:

- Lý lịch ứng viên;
- Bản sao CMND của ứng viên;
- Bản sao y bằng cấp, chứng chỉ của ứng viên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chơn Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**(Ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị
Tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn)**

1. Họ và tên : Nguyễn Thị Hương Giang
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày tháng năm sinh : 21/4/1974
4. Nơi sinh : Hòa Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Hà Nội
8. Số CMND : 023107929 Ngày cấp: 07/10/2009 Nơi cấp: CA TP HCM
9. Địa chỉ thường trú: 69 Chu Mạnh Trinh, P. Bình Thọ, Q. Thủ Đức, TP HCM
10. Số điện thoại liên lạc : 0918006071
11. Trình độ học vấn : 12/12
12. Trình độ chuyên môn : Đại học chuyên ngành Kinh tế Tài chính, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Đại học Kinh tế TP HCM.
13. Quá trình công tác :
 - Từ tháng 9/1999 đến tháng 8/2003: Phòng kế hoạch Chi nhánh Xí nghiệp Cơ điện - PECC2.
 - Từ tháng 8/2003 đến tháng 3/2011: Trưởng phòng Kế hoạch -Kỹ thuật -Vật tư - Chi nhánh Xí nghiệp Cơ điện - PECC2;
 - Từ tháng 3/2011 đến tháng 8/2016: Phó Trưởng phòng - Phòng Kế hoạch - PECC2;
 - Từ tháng 9/2016 đến tháng 3/2017: Phó Trưởng phòng Phòng Đầu tư - PECC2;
 - Từ tháng 4/2017 đến nay: Trưởng phòng Phòng Đầu tư - PECC2.
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Cam kết các thông tin trên hoàn toàn đúng sự thật và bản thân hoàn toàn đáp ứng đủ điều kiện ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn theo quy định.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2019

Người khai



Nguyễn Thị Hương Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-DH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

Đại học Vinh

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**

ngành *Đại chính trị - tin dụng*

hạng *Trung bình* năm tốt nghiệp *1999*

và công nhận danh hiệu

CỬ NHÂN KINH TẾ

cho *Nguyễn Thị Hương Giang*

sinh ngày *21.04.1974* tại *Thị xã Vinh*

TP. HCM ngày *02* tháng *05* năm *1999*

Hiệu trưởng

Khoa trưởng



TS. NGUYỄN NGỌC ĐÌNH

GS. NGUYỄN THÀNH TUYẾN



Số vào sổ

ĐYTĐ...TP...02-120

Số hiệu bằng

188.100

Chữ ký của người được cấp bằng

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT OF
THE UNIVERSITY OF ECONOMICS HO CHI MINH CITY

confers

**THE DEGREE OF MASTER
OF BUSINESS ADMINISTRATION
IN EXECUTIVE MANAGEMENT**

Upon: **Ms. NGUYEN THI HUONG GIANG**
Date of birth: **21 April 1974**

Given under the seal of
The University of Economics Ho Chi Minh City

Serial number:
Reference number: **312/2019**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

**BẰNG THẠC SĨ
QUẢN TRỊ KINH DOANH
HỆ ĐIỀU HÀNH CAO CẤP**

Cho: **Bà NGUYEN THI HUONG GIANG**
Sinh ngày: **21/4/1974**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



GST. Nguyễn Đăng Phong

Số hiệu: **004570**
Số vào sổ cấp bằng: **312/2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN**
Số: ..06./TTr-BDHC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 6 năm 2019

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

V/v Danh sách ứng cử viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn;
- Căn cứ hồ sơ ứng và đề cử của các ứng viên đã gửi về Công ty đến ngày 20/6/2019.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua danh sách ứng cử viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:

STT	Họ và tên	Quốc tịch
1.	Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa	Việt Nam
2.	Ông Phạm Quốc Thái	Việt Nam
3.	Bà Võ Thị Bích Phượng	Việt Nam

Thông tin cá nhân kèm theo tờ trình này
Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đắk Lắk, ngày ... tháng ... năm 2019

**THƯ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN.**

Tôi tên là: **Nguyễn Thị Thanh Hoa**

Ngày sinh: 02/06/1976

Địa chỉ thường trú: 26/12 Cao Bá Quát, P. Phước Tân, TP Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 0905 292 134

Số CMND: 225249357 Ngày cấp: 19/04/2006 Tại: Khánh Hòa

Trình độ học vấn: 12/12

Căn cứ Nghị quyết số 152/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 05 năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn xây Dựng Điện 4 về việc “ Cử nhân sự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn nhiệm kỳ 2019-2024”.

Tôi đại diện cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 với số lượng đại diện là 14.144.370 cổ phần, tương đương 31% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trong thời gian 6 tháng liên tục tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 ngày 31/05/2019.


Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Thủy điện Buôn Đơn nhiệm kỳ 2019-2024.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu HĐQT/BKS của Công ty.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ năm 2019-2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng.

NGƯỜI ỨNG CỬ


Nguyễn Thị Thanh Hoa

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch theo mẫu
2. Hộ khẩu thường trú
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của người ứng.

TẬP ĐOÀN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 152/NQ-HĐQT

Khánh Hoà, ngày 30 tháng 05 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

V/v Cử nhân sự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN
Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc cử:

- Ông Trần Hoài Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) kiêm Tổng giám đốc Công ty CP TVXD Điện 4 (PECC4), đại diện 6.930.742 cổ phần của PECC4 tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019 – 2024.
- Ông Vũ Thành Danh - Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP TVXD Điện 4 (PECC4), đại diện 7.213.628 cổ phần của PECC4 tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Điều 2. Thông qua việc cử Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa – Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP TVXD Điện 4 tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hoài Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn)*

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH HOA**
2. Giới tính: **Nữ**
3. Ngày sinh :**02 tháng 6 năm 1976**
4. Quốc tịch: **Việt Nam**
5. Đơn vị công tác: **Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (PECC4)**
6. Chức vụ hiện tại:
 - **Phó phòng , Phòng Tài chính – Kế toán PECC4**
 - **Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đôn**
7. CMND số: **225249357** ngày cấp: **19/04/2006** nơi cấp: **Khánh Hoà**
8. Quê quán: **Huyện An Nhơn Tỉnh Bình Định**
9. Địa chỉ thường trú: **26/12 Cao Bá Quát, Phường Phước Tân, TP Nha Trang, Khánh Hòa**
10. Số điện thoại liên lạc: **0905292134**
11. Trình độ học vấn: **Đại học**
12. Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế - Khoa Kế toán**

Thời gian	Trường/ Nơi đào tạo	Bằng cấp
1994-1998	Đại học Kinh Tế Đà Nẵng	Cử nhân kinh tế

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 9/1999 - tháng 9/2008	Phòng Tài chính –Kế toán của Công ty TVXD Điện 4	Kế toán thanh toán
Tháng 10/2008 – Tháng 12/2011	Phòng Tài chính –Kế toán của Công ty TVXD Điện 4	Tổ phó: Tổ Tài chính - Kế toán
Từ tháng 01/2012 đến nay	Phòng Tài chính –Kế toán của Công ty TVXD Điện 4	Phó phòng –Phụ trách Kế toán

14. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: **Không**
 15. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): **Không**
 16. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): **Không**
 17. Thù lao và các khoản lợi ích khác: **Không**
 18. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): **Không**
 19. Số cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đôn: **44.666 cổ phần, tương ứng 0,10% .**

Trong đó: - Sở hữu cá nhân : **44.666 cổ phần**
 - Đại diện : **0 cổ phần**

20. Những người có liên quan:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ trong công ty	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Bắc	Bố	0	
Trần Thị Lan	Mẹ	0	
Nguyễn Như Đông	Chồng	34.050	0,07%
Nguyễn Thị Phương Nga	Con	0	
Nguyễn Thị Minh Hà	Con	0	
Nguyễn Tấn Bạ	Anh	0	
Nguyễn Thị Thanh Hiền	Chị	0	
Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Chị	0	
Nguyễn Thái Hòa	Anh	0	
Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	Chị	0	
Nguyễn Trí Dũng	Anh	0	
Nguyễn Thị Hồng Phượng	Em	0	

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ trong công ty	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Nguyễn Hưng Thịnh	Em	0	

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nha Trang, ngày 12 tháng 06 năm 2019

Xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
 PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Sơn A

Người khai

Nguyễn Thị Thanh Hoa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-DH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Thành phố Hồ Chí Minh cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC



loại hình đào tạo CHÍNH QUY
ngành Kế toán
hạng Thạc sĩ năm tốt nghiệp 1998
và công nhận danh hiệu

Số hiệu bằng

B 2

Số vào sổ

210/ĐK

cho: Tô Quyên Thi Thanh Hoa
sinh ngày 05/6/1976 tại Gia Lai

Chữ ký của người đứng đầu THỰC HÀNH SAO ĐÚNG với BẢN CHÍNH

Số chứng thực 3654
Ngày 25-04-2015
Chức vụ TM. UBND Phường Phước Tân Khoa trưởng

Ngày 25-04-2015
Chức vụ TM. UBND Phường Phước Tân Khoa trưởng



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Hoa Thi

PTS. VÕ XUÂN TIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số 225279357

Họ tên: NGUYỄN THỊ THANH HOÀ
Sinh ngày: 02-6-1976
Nguyên quán: An Nhơn, Bình Định
Nơi ĐKKH thường trú: 26/20 Cao bá
Quát, Nha Trang, Khánh Hòa

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH

Nốt ruồi c2cm dưới
mép trái

Ngày 19 tháng 4 năm 2006

NGƯỜI TRỎ TRÁI NGƯỜI TRỎ PHẢI

GIÁM ĐỐC CA

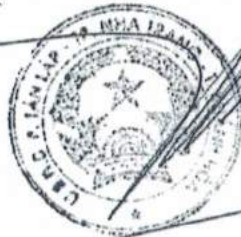
[Signature]
Trần Minh C. Khoa

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 812 Quyển số 2 SCT/BS

Ngày 11 tháng 08 năm 2010

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TÂN LẬP



[Signature]
Trần Lan Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SỔ HỘ KHẨU

CÔNG AN TỈNH KHÁNH HOÀ

SỐ HỘ KHẨU

Số: 330032695

Họ và tên chủ hộ: **NGUYỄN NHƯ ĐÔNG**

Nơi thường trú: **26/12 Cao Bá Quát
Phước Tân - Nha Trang**



Hồ sơ hộ khẩu số:

Số đăng ký thường trú số:

Tờ số:

CHỦ HỘ

Họ và tên: **NGUYỄN NHƯ ĐÔNG**

Họ và tên gọi khác (nếu có):

Ngày, tháng, năm sinh: **01/01/1975** Giới tính (Nam/ nữ): **Nam**

Quê quán: **Bình Định**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

CMND số: **220074.902** Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Chuyến đến ngày **01/09/2006** Nơi thường trú trước khi
chuyển đến: **Cam phình Đông - Cam Ranh**

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

luu



TRƯỞNG TÀI: **NGUYỄN THỊ KIM CHỊ**

Lý do xóa ĐK thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày: **09** tháng **09** năm **2006**

TRƯƠNG CÔNG AN

(Ký, đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Vô
Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH HOA

Họ và tên gọi khác (nếu có):
Ngày, tháng, năm sinh: 02/06/1976 Giới tính (Nam/ nữ): Nữ
Quê quán: An Nhơn Bình Định
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
CMND số: 225249357 Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Chuyển đến ngày 01/09/2008 Nơi thường trú trước khi
chuyển đến: Tập thị Cty CP P&E với xây dựng



CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

luu

TRƯỞNG TÁ: NGUYỄN THỊ KIM CHÍ
Trung tá NGUYỄN VĂN BIÊN

Lý do xóa DK thường trú:
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng... năm
TRƯỜNG CÔNG AN
(Ký, đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con
Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANGA

Họ và tên gọi khác (nếu có):
Ngày, tháng, năm sinh: 15/07/2004 Giới tính (Nam/ nữ): Nữ
Quê quán: Khánh Hòa
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
CMND số: Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Chuyển đến ngày 01/09/2008 Nơi thường trú trước khi
chuyển đến: Nhập sinh tử



CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

luu

TRƯỞNG TÁ: NGUYỄN THỊ KIM CHÍ
Trung tá NGUYỄN VĂN BIÊN

Lý do xóa DK thường trú:
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày... tháng... năm
TRƯỜNG CÔNG AN
(Ký, đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: *Con*

Họ và tên: *NGUYỄN THỊ MINH HẠ*
Họ và tên gọi khác (nếu có):
Ngày, tháng, năm sinh: *12/04/2008*. Giới tính (Nam/ nữ): *Nữ*
Quê quán: *Dĩnh Định*
Dân tộc: *Kinh* Tôn giáo: *Không*
CMND số: _____ Hộ chiếu số: _____
Nghề nghiệp, nơi làm việc: _____

Chuyển đến ngày *01 / 09 / 2008*. Nơi thường trú trước khi chuyển đến: *Nhập sinh*



CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lý do xóa ĐK thường trú: _____
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: _____

Họ và tên: _____
Họ và tên gọi khác (nếu có): _____
Ngày, tháng, năm sinh: _____ Giới tính (Nam/ nữ): _____
Quê quán: _____
Dân tộc: _____ Tôn giáo: _____
CMND số: _____ Hộ chiếu số: _____
Nghề nghiệp, nơi làm việc: _____

Chuyển đến ngày _____ / _____ / _____. Nơi thường trú trước khi chuyển đến: _____

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm _____
TRƯỜNG CÔNG AN
(Ký, đóng dấu)

Lý do xóa ĐK thường trú: _____
CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm _____
TRƯỜNG CÔNG AN
(Ký, đóng dấu)

Đăk Lăk, ngày 17 tháng 6 năm 2019

**THƯ ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN.**

Tôi tên là: **PHẠM QUỐC THÁI**

Ngày sinh: 19/04/1969

Địa chỉ thường trú: Khu phố Hương Tân, P. Long Hương, TP. Bà Rịa, T. Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại: 0912134839

Số CMND: 273250468 Ngày cấp: 25/8/2010 Tại: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Trình độ học vấn: Cử nhân kế hoạch hóa kinh tế quốc dân; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. là cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn, số cổ phần sở hữu và đại diện liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp ngày 31/5/2019 là **2.376.690 cổ phần**, tương ứng với **5,21%** vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu BKS của Công ty.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên BKS nhiệm kỳ năm 2019-2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng.

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch theo mẫu
2. Hộ khẩu thường trú
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của người ứng.

NGƯỜI ỨNG CỬ


phạm quốc thái

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN CỬ ĐẠI DIỆN THAM GIA
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐỒN

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐỒN

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây Dựng Điện 2 có số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng cho đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp 31/5/2019 là 2.281.350 cổ phần, tương ứng với 5 % vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Buồn Đồn.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông : Phạm Quốc Thái

CMND số: 273250468 Ngày cấp: 25/08/2010 Nơi cấp: Công An Bà Rịa

– Vũng Tàu.

Địa chỉ thường trú: Khu phố Hương Tân, P. Long Hương, TP. Bà Rịa, T. Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trình độ chuyên môn: Đại học, Thạc sĩ

Chuyên ngành: Cử nhân kế hoạch hóa kinh tế quốc dân, Thạc sĩ quản trị kinh doanh.

Tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 -2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buồn Đồn.

Trân trọng!

Đắk Lắk, ngày 17 tháng 6 năm 2019

Người được đề cử


Phạm Quốc Thái

Đại diện Cổ đông đề cử

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2
HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chơn Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn)

- Họ và tên: Phạm Quốc Thái
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày sinh: 19/04/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát nội bộ và Giám sát tài chính - Tổng Công ty Phát điện 3
- CMND số: 273250468 ngày cấp: 25/8/2010 nơi cấp: CA Bà Rịa - Vũng Tàu
- Quê quán: Xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: Khu phố Hương Tân, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Số điện thoại liên lạc: 0912134839
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế hoạch hóa kinh tế quốc dân; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 10/1993 – Tháng 06/1995	Phòng kế hoạch kỹ thuật nhà máy điện Bà Rịa	Chuyên viên kế hoạch thống kê
Tháng 07/1995 – Tháng 03/2001	Phòng kế toán tài chính nhà máy điện Bà Rịa	Chuyên viên kế toán
Tháng 04/2001 – Tháng 06/2003	Nhà máy điện Bà Rịa	Phó phòng KTTC
Tháng 06/2003 – Tháng 02/2004	Nhà máy điện Bà Rịa	Quyền Trưởng phòng KTTC
Tháng 03/2004 – Tháng 06/2005	Nhà máy điện Bà Rịa	Trưởng phòng KTTC

Tháng 07/2005 - Tháng 12/2007	Công ty Nhiệt điện Bà Rịa	Kế toán Trưởng
Tháng 12/2007 - Tháng 09/2010	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	UVHĐQT kiêm Kế toán trưởng
Tháng 10/2010 - Tháng 12/2012	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	UVHĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán Trưởng
Tháng 01/2013 - Tháng 11/2017	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	UVHĐQT, Phó Tổng Giám đốc kinh doanh
Tháng 11/2017 đến nay	Tổng Công ty Phát điện 3	Trưởng ban kiểm soát nội bộ và Giám sát tài chính

13. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
15. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không.
16. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không.
17. Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Không.
18. Số cổ phần nắm giữ của bản thân: 95.340 CP chiếm tỷ lệ 0,21%/tổng số cổ phần của Công ty
19. Những người có liên quan:

Họ Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ trong công ty	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Lê Thị Nhân	Mẹ	Không	-
Phan Thị Thúy	Vợ	Không	-
Phạm Thị Bạch Cúc	Chị	Không	-
Phạm Bảo Quốc	Anh	Không	-
Phạm Thị Ngọc Diệp	Em	Không	-
Phạm Thái Bình	Em	Không	-
Phạm Dân An	Con	Không	-
Phạm Dân Khang	Con	Không	-

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ đính kèm: (CMND, bằng cấp,...)

a Bản chụp CMND

b Bản sao Bằng tốt nghiệp Đại học

c Bản sao bằng tốt nghiệp thạc sỹ

Bà Rịa, ngày 18 tháng 6 năm 2019

Người khai


Phạm Quốc Hải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

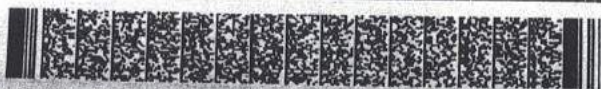
CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Số: **077069000025**



Họ và tên: **PHAM QUỐC THAI**
Ngày tháng năm sinh: **19/04/1969**
Giới tính: **Nam** Quốc tịch: **Việt Nam**
Quê quán: **Tiền Giang**
Nơi thường trú: **Tổ 7, Hương Tân, Long Hương
Thành phố Bà Rịa - Bà Rịa - Vũng Tàu**

Có giá trị đến: **19/04/2029**



NGƯỜI TRƯỞNG



THÀNH CỬA NGƯỜI

Đặc điểm nhân dạng: **Sẹo chàm c.2cm dưới sau
mép phải**

Ngày **11** tháng **04** năm **2016**

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
ĐKQL CƯ TRÚ VÀ DLGG VÊ DÂN CƯ



Trần Quốc Sáng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Dăk Lăk, ngày 17 tháng 6 năm 2019

THƯ ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN.**

Tôi tên là: **VÕ THỊ BÍCH PHƯƠNG**

Ngày sinh: 25/10/1970

Địa chỉ thường trú: Khu phố Hương Tân, P. Long Hương, TP. Bà Rịa, T. Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại: 0963172758

Số CMND: 273250470 Ngày cấp: 09/3/2004 Tại: Công An tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trình độ học vấn: Cử nhân

Căn cứ Nghị quyết số 725/NQ-NDBR ngày 13/6/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa về việc “Giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử và HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2024 tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn”.

Tôi đại diện cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa với số lượng đại diện là 11.406.750 cổ phần, tương đương 25% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty trong thời gian 6 tháng liên tục tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 ngày 31/5/2019.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tôi ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Thủy điện Buôn Đơn.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu BKS và của Công ty.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên BKS nhiệm kỳ năm 2019-2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng.

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch theo mẫu
2. Hộ khẩu thường trú
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của người ứng.

NGƯỜI ỨNG CỬ

Võ Thị Bích Phương



SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỦY VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

(Dùng cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng)

Họ và tên	VÕ THỊ BÍCH PHƯỢNG
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	25/10/1970
Nơi sinh	Tuyên Quang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	273250470 Ngày cấp: 09/3/2004; Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Địa chỉ thường trú	Khu phố Hương Tân, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
ĐT liên lạc ở cơ quan	0254 2212787
Trình độ văn hoá	Cử nhân
Trình độ chuyên môn	Kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 18/01/1989 đến 02/1993 Công tác tại nhà máy thủy điện Trị An - Vĩnh Cửu, Đồng Nai; - Từ Tháng 3/1993 đến tháng 5/1993 - Công tác tại trạm turbine khí nhà máy điện Chợ Quán; - Từ tháng 6/1993 đến 11/6/1998 - Nhân viên Phòng vật tư nhà máy điện Bà Rịa; - Từ 12/6/1998 đến 13/11/2007 nhân viên phòng kế toán tài chính nhà máy điện Bà Rịa; - Từ 14/11/2007 bổ nhiệm chức danh Phó Trưởng phòng Tài chính Kế

	toán; - Từ 01/7/2009 điều động về làm Phó phòng Kinh doanh; - Từ 01/07/2009 đến 30/11/2017: Phó phòng, Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty CP nhiệt điện Bà Rịa; - Từ 01/12/2017 đến nay: Phó Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty CP nhiệt điện Bà Rịa.		
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư			
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không			
Hành vi vi phạm pháp luật: Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không			
Số cổ phiếu nắm giữ tại tổ chức phát hành: Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 900 cp - Đại diện sở hữu của Nhà nước: Không			
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của BTP			
Họ và tên	Quan hệ	Số CP nắm giữ	Chiếm tỷ lệ
Nguyễn Tiến Dũng	Chồng	3.200	0,0053%
Các khoản nợ đối với Công ty: Không			
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không			

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền



Bà Rịa, ngày 17 tháng 6 năm 2019

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Võ Thị Bích Phượng

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 727/QĐ-NĐBR

Bà Rịa, ngày 13 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cử người tham gia ứng cử vào Ban Kiểm soát
tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa;
Căn cứ Nghị quyết số: 725/NQ-NĐBR ngày 13/6/2019 của Hội đồng quản
trị Công ty về việc giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử vào HĐQT và BKS nhiệm
kỳ 2019-2023 tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn;
Theo đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử Bà Võ Thị Bích Phượng – Phó Phòng Kế hoạch Vật tư Công
ty tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách tại Công ty Cổ
phần Thủy điện Buôn Đôn, nhiệm kỳ 2019-2023.

Điều 2. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các đơn vị trong
Công ty và Bà Võ Thị Bích Phượng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- BKS BTP;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HUYỀN LIN

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Số: 725/NQ-NĐBR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa, ngày 13 tháng 6 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019-2023
tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp năm 2014;
Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP) ban hành kèm theo quyết định số: 1320/QĐ-NĐBR ngày 24/9/2018 của Hội đồng quản trị;

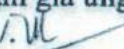
Căn cứ Bảng tổng hợp ý kiến số: 724/NĐBR ngày 13/6/2019 của HĐQT Công ty sau khi xem xét Tờ trình số: 720/TTr-NĐBR ngày 12/6/2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa về việc giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử HĐQT và BKS tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử vào HĐQT và BKS tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn như sau:

1. Ông **Lê Hoàng Triều** - Trưởng phòng TKDA tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019-2023;

2. Bà **Võ Thị Bích Phượng** - Phó phòng KHVT tham gia ứng cử Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019-2023.

Điều 2. Hội đồng quản trị trao quyền cho Ông Chủ tịch ký quyết định cử Ông **Lê Hoàng Triều** và Bà **Võ Thị Bích Phượng** để tham gia ứng cử tại ĐHĐCĐ thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn. 

Nơi nhận:

- BKS;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




HUỲNH LIN

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 720 /TTr-NĐBR

Bà Rịa, ngày 12 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử HĐQT và BKS tại
Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đôn
nhiệm kỳ 2019-2023**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP);

Căn cứ Quyết định số: 357/QĐ-NĐBR-HĐQT ngày 22/3/2018 về việc cử người tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn;

Căn cứ Quyết định số: 359/QĐ-NĐBR-HĐQT ngày 22/3/2018 về việc cử người tham gia ứng cử vào HĐQT tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn,

Hội đồng quản trị và BKS Công ty Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2014-2019 sẽ kết thúc vào kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 dự kiến tổ chức vào ngày 23 tháng 6 năm 2019.

Hiện nay Ông Lê Hoàng Triều - Trưởng Phòng Triển khai Dự án BTP là thành viên Hội đồng quản trị và Bà Võ Thị Bích Phượng - Phó Phòng KHVT BTP là thành viên BKS của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2014-2019.

Để chuẩn bị nhân sự tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019-2023. Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa tiếp tục giới thiệu Ông Lê Hoàng Triều và Bà Võ Thị Bích Phượng tiếp tục tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019-2023.

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa kính trình Hội đồng quản trị Công ty đồng ý chấp thuận Ông Lê Hoàng Triều và Bà Võ Thị Bích Phượng tiếp tục tham gia ứng cử HĐQT và BKS tại Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn nhiệm kỳ 2019-2023.

Trân trọng kính trình. *T.M*

Nơi nhận:

- HĐQT;
- KHVT, TKDA;
- Lưu VT, TK.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TIẾN DŨNG